

THAY MỤC LỤC

Thay Mục Lục.....	Tr 11
Duyên Khởi Sáng Tác Tập Thơ.....	Tr 13
Lời Giới Thiệu: HT. Thích Như Minh.....	Tr 16
Mở Trang Thơ Gió Mây Hóa Kiếp.....	Tr 26
Thơ tập 1: Phật Thích Ca Ánh Đạo	Tr 29
Thơ tập 2: Chư Phật Bồ Tát Hạnh Nguyên.....	Tr 50
Thơ tập 3: Đôi Mắt Hiếu Đạo.....	Tr 97
Thơ tập 4: Gió Mây Hóa Kiếp	Tr 111
Thơ tập 5: Mái Chùa Dòng Sông Quê Hương	Tr 137
Thơ tập 6: Thơ Hồi Đạo Thiên	Tr 153

Thơ tập 7: Pháp Ngữ Liễu NguyênTr 287

Thơ tập 8: Thơ Đã Phở NhạcTr 206

Khép Lại Trang Thơ & Lá Thư Tri Ân....Tr 211

DUYÊN KHỞI SÁNG TÁC TẬP THƠ

Kính thưa quý vị đọc giả, những triết lý và tư tưởng trong tập thơ này đều chuyển tải một phần những chân lý: Vô thường, Duyên sanh, Vô ngã... và nhiều pháp môn tu đạo giải thoát mà Đức Phật Thích Ca đã từng dạy. Bên cạnh đó còn mang nhiều tư tưởng pháp quán: Không, Giả, Trung (Trung Đạo) của Bồ Tát Long Thọ (*vị tổ sư thứ 14 của Tây Thiên Đông Độ: Thế kỷ 1 và 2*) cũng như tư tưởng tổng hợp Đại thừa của Tổ sư Trí Giả (538 – 597), Ngài sáng lập Thiên Thai Tông ở Trung Hoa.

Thêm vào đó còn mang đậm nhiều sắc thái của các thiền sư Việt Nam từ xưa đến nay như: Thiền sư Pháp Thuận (914 – 990), Thiền sư Vạn Hạnh (938 – 1025), Thiền sư Mãn Giác (1052 – 1096) Phật Hoàng Trần Nhân Tông (1258 – 1308), Thiền sư Hương Hải (1628 – 1715), Tổ sư Liễu Quán (1667 – 1742)... và các thi hào Phật tử Việt Nam như: Nguyễn Trãi (1380 – 1442), Nguyễn Du (1765 – 1820)... mà Liễu Nguyên thường thích đọc những thi phẩm thiền của Tản Đà (1899 – 1939), Thiền sư Mật Thể (1913 – 1961) và HT. Thích Tuệ Sỹ... dịch

nghĩa. Đặc biệt Liễu Nguyên cũng thường sớm đam mê thọ trì những bộ kinh Đại Thừa do HT. Thích Trí Tịnh (1917 – 2014) và Thượng Nhân HT. Thích Trí Quang dịch hay bộ Phật học phổ thông của HT. Thích Thiện Hoa (1918 – 1973), tạng kinh Nikàya và Pàli do HT. Thích Minh Châu (1918 – 2012) dịch, các bộ luận của HT. Thích Thiện Siêu (1921 – 2001) dịch nên đã thấm nhuần được lời dạy năm xưa của Thế Tôn và chư Tổ sư Bồ Tát.

Như vậy, cơ duyên sâu xa có thể là do túc duyên nhiều đời gần gũi Phật pháp, và kiếp này làm người đã được thân phụ hướng dẫn theo anh trai TT. Thích Khánh Chơn xuất gia từ tuổi niên thiếu lúc 11 tuổi. Do trong chùa Phật Học Quảng Trị lúc bấy giờ (1990) có phát hành kinh sách, vốn dĩ đam mê những mẫu chuyện thiền và nguyên cứu Phật pháp nên Liễu Nguyên gần như đã chăm chú đọc hết nhiều sách đó vào những lúc rảnh rỗi hay lúc ngồi trong coi quày kinh sách. Sau đó được học Trung Cấp Phật Học 7 năm tại chùa Báo Quốc và 4 năm Cao Cấp Phật Học tại Học Viện PGVN tại Hồng Đức – Huế.

Nguyên nhân gần là lúc qua Mỹ, về tu học nhiều năm tại chùa Việt Nam Los Angeles. Nơi

đây có một thiền sư thi sĩ nổi tiếng hiệu Huyền Không (Cố Hội Chủ HT. Thích Mãn Giác: 1929 – 2006) nên Liễu Nguyên thường được đọc các áng thơ thiền trong tập: Mây Trắng Thong Dong của Ngài, và tập thơ Ngàn Năm Còn Đó của thi sĩ Thuyền Án (1929 – 2010). Đặc biệt nhân một đêm cao hứng đọc lại tập thơ Mưa Nguồn của nhà thơ Bùi Giáng (1926 – 1998) nên đã khơi dậy bao kỷ niệm, cảm xúc mà viết ra tập thơ Gió Mây Hóa Kiếp này.

Có thể người đọc xem là thơ hay những dòng tư tưởng, tâm tình về triết lý sống, triết lý nhân sinh...được hòa quyện vào nhau cũng để chỉ đến cõi lòng của Liễu Nguyên trong muôn cõi lòng vậy.

LỜI GIỚI THIỆU
HT.Thích Như Minh

Bình bát cơm ngàn nhà
Thân chơi muôn dặm xa
Mắt xanh xem người thế
Mây trắng hỏi đường qua
(*Thiền Thi*)

Thơ ca trong nền văn học Việt Nam là nét đẹp trong nếp sống của người dân. Thơ ca dong ruổi cùng người trong suốt chặng đường đời vui buồn. Nhưng cao thượng hơn, có những hồn thơ đạo tình mênh mông, chuyển tải những ý tưởng tao nhã của người đạo sĩ mang trong tâm hồn nghệ sĩ. Dân tộc Việt vốn có sẵn trong dòng máu nghệ sĩ, khi vui khi buồn vẫn có thơ bên cạnh: khi trong tâm cảnh vui thì tụng ca cuộc đời với muôn hồng ngàn tía; khi tâm cảnh buồn thì thơ ca vỗ về an ủi. Do thế, thơ có mặt với người trong cách ứng xử với đời, trong từng ý tưởng và trong ước mơ tuyệt đẹp của người. Đẹp như dòng Cửu long giang trôi chảy đêm

ngày, là trường ca của thể thơ lục bát. Thế giới đã phải nghiêng mình trước thi hào Nguyễn Du qua những vần lục bát tài hoa trong Truyện Kiều. Cũng trong dòng thơ ca này, thơ thiền của những Thiền sư khi xưa đã để lại cho lịch sử thơ ca dân tộc một gia tài thơ ca không những chỉ chuyển tải Đạo mà còn hàm ẩn ý tưởng cao cả về tư tưởng, về lòng yêu nước thương dân. Những vần thơ như vậy, vốn dĩ có quyền năng nâng người từ nơi tối tăm lầm than ra nơi tươi sáng tràn đầy ước mơ hy vọng hoặc có thể đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang.

Đó là hồn thơ của những Thiền Sư từ Đinh Lê Lý Trần Lê trở về sau hay của Nguyễn Trãi và Nguyễn Du đã quyện trong tâm hồn yêu thơ ca và sáng tạo của người dân Việt. Tự bao giờ, thơ ca đã chuyển tải tình dân tộc, tình Đạo Pháp, tình người:

Nước tôi là nước Việt Nam
Năm ngàn năm trước Lạc Hồng hóa sanh
Âu Cơ là Mẹ chung sanh
Lạc Long Rồng thánh Cha lành sanh ra

Rồi:
Trên sách sử Việt hát ca

Ngàn đời oanh liệt ông cha rạng ngời
Hùng Vương vang bóng một thời
Bà Trưng Bà Triệu ngàn đời còn vang.
Việt Nam tiếp bước hiên ngang....

(Nước Việt Nam, Thích Liễu Nguyên)

Vần thơ đẹp trên như tiếp nối những vần điệu
ca dao mà ta đã từng nghe tiếng mẹ ru ầu ơ từ
thuở còn nằm nôi.

Thầy Liễu Nguyên – một Tăng sĩ trẻ – từ bé thơ
đã sống và có những tháng ngày thơ mộng ở
chốn thiền môn sớm chiều được ươm mầm
trong khung trời mà ở đó vang vọng âm điệu
thiền thi siêu thoát. Phải chăng nhờ có quãng
đời cao đẹp của một chú tiểu từ thuở ấu thơ mà
tâm hồn nghệ sĩ của một Đạo Sĩ cũng đã trưởng
thành trong Thầy. Thơ quả thật đã thành hơi thở
của Thầy. Ta đọc trong tuyển tập thơ Gió Mây
Hóa Kiếp với 9 thi tập có 108 bài thơ và trường
ca Phật sử đã trải rộng tâm hồn của thi nhân.

Thi tập Phật Thích Ca Ánh Đạo, Thầy đã thi
hóa cuộc đời của Đức Phật Thích Ca từ khi đản
sanh trong khu vườn khả ái Lâm Tỳ Ni thành
Ca Tỳ La Vệ đến khi nhập Niết bàn tại khu
rừng song thọ ở Câu Thi Na. Lịch sử của Đức
Phật qua những vần điệu của thi ca xung tán
Đức Phật đầy lòng từ bi, trí tuệ. Ngài là đáng

Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn mà được trời người tôn kính. Ở đây ta bắt gặp những vần thơ:

Hôm nay Phật đản trở về
Ta bà hiện cảnh hoàng quê năm nào
Từ trời Đâu Suất trên cao
Hộ Minh Bồ Tát nguyện vào Phật (ứng) thân

Và đây là những vần thơ tỏ rõ niềm hân hoan của thần dân khi Thái tử Tất Đạt Đa đản sanh:

Lâm Tỳ Ni Thánh nhân
Vua Tịnh Phạn cùng muôn dân hoan chào
Ta Bà khai nhạc trời cao
Ca Tỳ La Vệ ngọt ngào chim ca
(*Mừng Phật Đản Sanh*)

Nhưng khi Thái tử trưởng thành, văn võ song toàn, thì:

Thế gian nghiệp quả dập dùi
Sanh, Già, Bệnh, Chết chôn vùi xác thân
Trần gian tình nặng Ái ân
Yêu nhau Ly biệt muôn phần khổ đau
(*Thái tử xuất gia*)

Cho nên Thái Tử quyết chí xuất gia tầm đạo,
đem ánh đạo vàng để cứu độ muôn dân:

A Nô Ma, Ngài xuống tóc
Kiền Trắc, Sa Nặc van khóc cũng đành
Một mình lặn lội rừng xanh
Tâm sư học đạo bao lần sử ghi
(Phật Thành Đạo)

Và đây ánh Đạo vàng được Đấng Đại Giác
tuyên dương cách nay hai thiên niên kỷ rưỡi
qua:

Ngũ thời bát giáo bao la
Hoa nghiêm, A hàm tiếp là Phương đẳng
Bát nhã Bồ tát một đẳng
Pháp hoa thuyết tại trăng vàng Linh sơn
Niết bàn giác ngộ Thiên Nhơn
Bao năm hóa độ Thánh nhơn vô vàn.
(Phật chuyển Pháp luân)

Và tiếp theo là nơi Đức Phật khi xưa an nhiên
tự tại an trú trong tứ thiên rồi xuất khỏi tứ thiên,
đi vào thiên tứ không và xuất thiên tứ không
trước khi nhập Vô Dư Y Niết Bàn dưới tán song
thọ, nơi rừng Ta La xứ Câu Thi Na ở Ấn Độ là
những vần thơ chứa đầy cảm xúc cho những đệ
tử Phật khi xưa và cho đến ngày hôm nay khi

người Phật tử duyên lành về thăm để đánh lễ Đại tháp Niết bàn đều cảm xúc rơi lệ về sự thiêng liêng ở chốn này, nơi mà cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm trước Đấng Đại Từ, Đại Bi, Đại Trí, Đại Đức trước giờ Thị Tịch Niết Bàn đã ân cần phó chúc cho Tăng Đoàn không nương tựa một ai mà hãy nương tựa nơi Giới Pháp và lấy Giới Luật làm thầy được ghi lại trong kinh Di Giáo và kinh Đại Bát Niết Bàn. Đây là những vần thơ chứa đựng nhiều cảm xúc của thi nhân:

Xứ Câu Thi ba tháng sớm trưa
Thế Tôn di giáo Đại thừa kinh ghi
Ta la rừng như mọi khi
Mà sao lá rụng cây thì vẫn vương

Song thọ dừng chân dặm trường
Xuất nhập thiên đình Thiên đường loan tin
Ta bà chấn động giạt mình
Thích Tôn đã nhập Vô dư Niết Bàn.
Trong cõi Tam thiên đại thiên trời người khóc
than rơi lệ:

Đại thiên thế giới ba ngàn
Hữu tình tuân lệ Thánh an trong thiên.
(Phật nhập Niết bàn)

Bạn thơ cũng chợt bắt gặp trong thi phẩm Gió
Mây hóa kiếp những thi kệ về Nguyên lớn của
chư Phật, hạnh nguyện cao cả của chư vị Bồ
Tát, truyền đăng tục diệm của chư Tổ. Đọc
những vần thi kệ này, bạn như nghe đâu đây
tiếng hò mái nhì trên dòng sông Hương trầm
mặc ở đất Thần kinh:

Ngược dòng sanh tử mãi gọi đò
Thuyền ai thấp thoáng trên sông đò
Có phải Quan Âm đang chèo đò
Chở con qua bến Tây phương đò
(*Hò gọi đò Quan Âm*)

Hay tụng ca ân đức sâu dày của cha mẹ:

Ngàn hoa đẹp nhất đóa hồng
Dâng lên Cha Mẹ muôn lòng thiết tha
Thế gian hai chữ tình Cha
Trên đôi vai ấy biết bao la tình.
(*Án Cha Nghĩa Mẹ*)

Và đây là những vần điệu tụng ca vẻ đẹp an
bình chốn thiền môn, những mái chùa Việt thân
thương để vỗ về xoa dịu kiếp đau thương cõi
nhân gian:

Những khi lòng thấy xôn xao

Buông khuông buồn giận ngán ngao sự đời
Nhằm lúc chuông vắng thanh thoi
Chợt người tỉnh giấc nghe lời chuông ngân.
(*Tiếng chuông Thiên Mục*)

hay thiên nhiên phong cảnh thiên chốn già lam
mà thi nhân đã đổi cảnh sanh tình thơ:

Suối nguồn hóa kiếp từ mây
Ngàn thu mây tận nước đây trong xanh
Gió về hóa kiếp bao lần
Đất ra hơi ẩm trở thành gió bay.
(Gió mây hóa kiếp)

Giữa thành phố Thiên Thần nơi Mỹ quốc, ngự
nơi đây ngôi chùa quê hương, trải qua nắng
sương năm tháng, nuôi dưỡng hồn quê hương
cho đàn con dân xa xứ. Nơi đây nhiều thế hệ
đến rồi ra đi mang theo bao vui buồn trong ký
ức. Còn mãi đây ngôi chùa nơi phố thị ồn ào
dưới nắng ấm như phảng phất nụ cười từ bi của
Đức Phật. Nụ cười của Đức Phật sống mãi trong
trái tim người Phật tử:

Và Nơi đây cũng sẽ còn mãi ngôi chùa, nắng
ấm Mùa Xuân và nụ cười của hai vị Thầy đã có
công truyền đặng Phật giáo Việt vào quê hương

mới này - Thiền sư Thiên Ân và Thiền sư Mãn Giác:

Con đến đây người đã ra đi
Ngôi chùa còn đó đâu khác gì

Bên cạnh dòng chảy cuộc đời, ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Mỹ với sứ mệnh cao cả:

Đến nay nối tiếp ba thế hệ
Phật giáo truyền thừa đất xứ người
Sáng chiều tiếng kinh ngay giữa phố
Chim kêu ríu rít nhường muốn nghe
(*Chùa Việt Nam Los Angeles*)

Giữa dòng đời xuôi ngược tất bật, phố thị ồn ào nhưng ngôi chùa muôn đời vẫn tĩnh lặng.

Giở lần cho đến trang cuối tập thơ của Thầy Liễu Nguyên, thì cái dụng tâm của Thầy cũng là để thi hóa con đường hạnh nguyện tưởng là lắm gian truân thử thách của người Phật tử, nhưng con đường đó là hạnh phúc cũng đầy thi vị.

Hơn nữa, có thể rằng vần điệu thi ca theo thể lục bát của dân tộc đã làm cho thi nhân dễ dàng lướt bay qua bầu trời thơ ca hơn các thể loại thơ ca khác như trong thể thơ Haiku của người Nhật thì trong sáng tác của thi nhân chỉ sử dụng vài

âm tiết nhưng có gợi ra cả một bức tranh thi ca lớn, do vậy, thi nhân mặc khách và thơ ca cần cùng hòa nhập làm một.

Trân trọng giới thiệu tập thơ cùng bạn đọc.

Los Angeles mùa hoa phượng tím 2014.

VUBC

Thích Như Minh

MỞ TRANG THƠ GIÓ MÂY HÓA KIẾP

Như giọt sương long lanh đọng trên ngọn lá
mong manh, trong ánh nắng ban mai mà chưa
đụng đủ cả pháp giới Hoa Nghiêm từ muôn
thủa.

Giọt sương long lanh đọng trên cành
Nắng mai rọi chiếu sáng long lanh
Hững hờ một lúc tan trong gió
Kiếp người mấy giọt sương mong manh...?
(Giọt Sương Long Lanh, Liễu Nguyên)

Gió Mây Hóa Kiếp là ánh nắng mùa Xuân
tỏa chiếu cùng muôn hoa sắc thắm... Là cơn gió
mát mùa hạ gọi mưa nguồn cho đồng lúa trở
bông...

Là mây, mây phủ khắp cùng.
Mưa rào pháp vũ, muôn trùng lạc an.
Là mưa, mưa hạ ban ân
Khắp đồng lúa chín ngập tràn trở bông.
(Là Hương Là Hoa Là Tình...Liễu Nguyên)

Là ánh trăng mùa Thu sáng tận cõi lòng ai từ
muôn kiếp...Là đêm Đông vọng tiếng kinh bất

chợt đón Xuân về... Là tiếng chuông ngân vọng
xoa dịu lòng ai cùng năm tháng....

Những khi lòng thấy xôn xao
Buâng khuâng buồn giận ngán ngao sự đời
Nhằm lúc chuông vắng thanh thoi
Chợt người tỉnh giấc nghe lời chuông ngân.
(Tiếng Chuông Thiên Mục, Liễu Nguyên)

Gió Mây Hóa Kiếp theo lẽ tự nhiên của pháp
giới mà chợt tỉnh cõi vô thường trong nhân thế,
ngộ rõ lẽ chơn thường của pháp giới vô chung
...

Bắt đầu là đưa Hành Giả trở về với khởi
nguồn chánh pháp cõi Ta bà qua thơ tập 1:
Phật Thích Ca Ánh Đạo. Để rồi thấy
được pháp giới chư Phật, Bồ Tát qua thơ tập 2:
Chư Phật Tát Hạnh Nguyên.

Nói theo hạnh Nguyên đó, bằng thực hành đạo
hiếu vi tiên trong thơ tập 3: Đồi Mắt Hiếu Đạo.
Đến với Gió Mây Hóa Kiếp là cùng
Liễu Nguyên cõi mây theo gió vui với trăng
sao... Với suối nguồn bao la... đưa tâm hồn
vào thơ tập 4: Gió Mây Hóa Kiếp. Hòa quyện
với trăng với gió là tiếng chuông
ngân vọng bao chiều với bao mái chùa thân
thương trải khắp mọi miền đất nước Việt Nam

yêu dấu, lan tận đến khắp năm châu bốn biển qua thơ tập 5: Mái Chùa Dòng Sông Quê Hương. Đến với Gió Mây Hóa Kiếp, đọc giả cũng sẽ đến với cõi thiên nhẹ nhàng thanh thoát mà nhập vào cõi tâm hoan hỷ trong thơ tập 6: Thơ Hồi Đạo Thiên.

Chín năm nói pháp không lời
Như pháp vẫn chảy khắp trời mười phương
Gió hương vốn sẵn miên trường
Bỏ lại vô tướng không lường diệu tâm.
(Chín Năm Điện Tường, Liễu Nguyên)

Bên cạnh đó, là những câu Pháp Ngữ trong thơ tập 7, kể đến là những vần thơ của Liễu Nguyên đã được phổ nhạc.

Sau cùng Gió Mây Hóa Kiếp có thể sẽ động lại những triết lý sống trong tâm hồn mỗi người và lóe lên một tia sáng cho sự thăng hoa trong cuộc sống hiện tại và miên viễn cùng với Gió Mây Hóa Kiếp...

THƠ TẬP 1

PHẬT THÍCH CA ÁNH ĐẠO

THƠ: LIỄU NGUYÊN



Nhất Tâm Đảnh Lễ: Ta Bà Giáo Chủ Điều
Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

MỪNG PHẬT ĐẢN SANH

Mùng ngày Phật Đản 15/04 – PL: 2557

Hôm nay Phật Đản trở về
Ta Bà hiện cảnh hoàng quê năm nào
Từ trời Đâu Suất trên cao
Hộ Minh Bồ Tát nguyện vào Phật (ứng) thân.

Ma Gia mộng ứng điềm lành
Voi ngà sáu chiếc hóa sanh Thánh hiền
Bảy đóa sen quý kim liên
Ưu đàm một đóa Ngài liền đản sanh.

Đủ ba hai tướng tốt lành
Tám mươi vẽ đẹp tinh anh sáng ngời
Mười phương chấn động khắp nơi
Ta Bà mở hội mừng Người đản sanh.

Lâm Tỳ Ni đón Thánh nhân
Vua Tịnh Phạn cùng muôn dân hoan chào
Ta Bà khai nhạc trời cao
Ca Tỳ La Vệ ngọt ngào chim ca.

Từ Đâu Xuất đến Tà Bà
Trời đất rung chuyển Thích Ca giáng trần
Đại thiên thế giới phước ân
Thích Tôn sẽ Chuyển Pháp Luân cõi này.

Ngộ từ Tám khổ đắng cay
Dục trần quyết đoạn hăng say tu hành
Sáu năm khổ hạnh rừng xanh
Bồ Đề thiên tọa chứng thành Phật thân.

Vườn Lộc Uyển Chuyển Pháp Luân
Tiên nhân hóa độ Thánh nhân vô vàn
Bốn chín năm dầu chân vàng
Giới Hương Định Tuệ rọi đàng chúng sanh.

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Đâu Xuất Giáng Trần,
Dưới Cây Vô Ưu, Vườn Lâm Tỳ Ni, Thị Hiện
Đản Sanh, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



Hình trên: Tranh đức Phật đản sanh tại vườn Lâm Tỳ Ni.



Hình dưới: Thánh địa Lumbini (vườn Lâm Tỳ Ni) ngày nay.

THÁI TỬ XUẤT GIA

Cảm thơ nhân ngày 8/2 – PL: 2557

*Sau khi thấy rõ tám sự khổ đau của cuộc đời,
Thái Tử Tát Đạt Đa thường rơi nước mắt và suy
tư. Ngài đã xuất gia (08/02) đi tìm nguyên nhân
và phương pháp để giúp bản thân, loài người và
chúng sanh thoát khỏi những khổ đau mà đến
được chỗ an vui giải thoát.*

Ra cung đạo bốn cửa thành
Trần gian Tám Khổ bao lần bày phơi
Cửa Đông Sanh (1) khổ à ơi
Cửa Nam hiện cảnh thân người Già (2) nua.

Cửa Tây Bệnh (3) tật chẳng trừa
Cửa Bắc bóng xế Chết (4) đờn người ra
Lòng đau sanh tử thoát ra
Muốn cho thế giới Ta bà an vui.

Thế gian nghiệp quả dập dùi
Sanh, Già, Bệnh, Chết, chôn vùi xác thân
Trần gian tình nặng Ái ân
Yêu nhau Ly biệt (5) muôn phần khổ đau.

Oán thù (6) cứ mãi gặp nhau
Cầu mà không được (7) thì đau quận lòng
Làm người trong kiếp phiêu bồng
Sang hèn Ngũ Uẩn (8) một trông khác chi.

Nhận chân Tám Khổ tức thì
Nước mắt Thánh chảy quyết đi lên đường
Sa Nặc, Kiền Trắc dậm trường
Hoàng cung khuất bóng đêm trường rừng sâu.

A Nô Ma đợi đã lâu
Đến nơi trời mới bắt đầu nắng mai
Áo bào trao lại Hầu sai (Sa Nặc)
Thoát gươm cạo hết tóc dài, sa môn.

Tháng hai mồng tám trường tồn
Khắc ghi dấu ấn Thích Tôn xuất trần
Sáu năm khổ hạnh rừng xanh
Bồ Đề thiên tọa đạo thành Phật thân.

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Đạo Bốn Cửa Thành,
Thấy Tám Cảnh Khổ, Từ Bi Thương Xót, Vượt
Rừng Xuất Gia, Bỏ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Ghi chú: Bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc
trong bài thơ, tác giả tượng trưng cho bốn cảnh

khổ. Còn theo đúng trong lịch sử ghi lại thì hướng Đông Ngài gặp người già, hướng Tây gặp người bệnh, hướng Nam gặp người chết và hướng Bắc thì gặp vị Khất Sĩ.



Hình ảnh: Thái Tử Tắt Đạt Đa dạo bốn cửa thành, Ngài nhìn thấy những cảnh khổ đau của con người.

PHẬT THÀNH ĐẠO

Mùng ngày Phật thành đạo 8 /12 – PL: 2557

A Nô Ma, Ngài xuống tóc
Kiền Trắc, Sa Nặc thương khóc cũng đành
Một mình lặn lội rừng xanh
Tâm sư học đạo bao lần sử ghi.

Không Vô Biên Xứ đã đi
Thức Vô Biên Xứ cũng chỉ vậy thôi
Phi Tướng cũng đã từng ngồi
Phi Phi Tướng Xứ cõi trời còn xoay.

Thấy không thỏa chí từ đây
Sáu năm khổ hạnh thân gầy bọc xương
Vẫn chưa chứng đạo tỏ tường
Ngược dòng Liên Thuyền lên đường rừng sâu.

Bồ Đề lập thế nguyện sâu
Nguyện rằng thành Phật bao lâu chẳng màng
Susata thiếu nữ thôn làng
Cúng Ngài bát sữa thân Ngài khỏe ra.

Bốn chín ngày ngồi thiền tọa
Nội ma ngoại chướng ham dọa liên miên
Tâm tư Ngài định trong thiền
Canh năm trời sáng thoát nhiên Phật thành.

Thấy được mọi khổ nguyên nhân
Thấy hết duyên khởi kiếp trần ngàn xưa
Thấy được phương pháp đoạn trừ
Sanh ba phương tiện như như Pháp truyền.

***Ghi chú:** Trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa đức Phật dạy rằng: Chư Phật vì lòng Từ Bi thương xót chúng sanh, nên đã dùng Trí Tuệ mà phương tiện Phật thừa ra thành ba thừa: Thanh Văn (A La Hán) Duyên Giác (Bích Chi Phật) Bồ Tát thừa (Thập Địa Bồ Tát) để cho trời người và chúng sanh dễ tu tập mà thành Phật quả như Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật vậy.*

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Dưới Cội Bồ Đề, Bốn Chín Ngày Đêm, Ngài Ngồi Thiền Tọa, Hàng Phục Ma Quân, Một Sáng Tinh Sương, Đạo Thành Chánh Giác, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



Hình trên: Tranh đức Phật thành đạo.



Hình dưới: Đại bảo tháp Giác Ngộ ở Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật thành đạo.

PHẬT CHUYỂN PHÁP LUÂN

Ba tuần tắm biển Hoa Nghiêm
Bao la duyên khởi căn nguyên trùng trùng
Phạm Thiên thay mặt muôn trùng
Xin Phật phương tiện chuyển cùng Pháp Luân.

Ta bà vui nhận phước ân
Thích Tôn sẽ chuyển Pháp luân cõi này
Trong vườn Lộc Uyển dưới cây
Tứ Đế Ngài dạy từ đây an nhàn.

Năm người bạn cũ hỷ hoan
Lần lượt chứng được quả A La Hán
Phật Pháp Tăng đã truyền lan
Vâng lời Phật dạy Pháp tràn bốn phương.

Thánh chúng có đến muôn ngàn
Sáng ngày khát thực chiều an trong thiền
Phật tử đắc pháp lạc nhiên
Phát tâm xây dựng thật nhiều từng lâm.

Nào là tinh xá Trúc Lâm...

Kỳ Viên Tinh Xá pháp âm Ngài truyền

Ba tháng an cư lạc nhien

Những thời kinh lớn Ngài truyền giảng ra.

Ngũ thời bát giáo bao la

Hoa Nghiêm (3 tuần), A Hàm (12 năm) tiếp là

Phương đẳng (12 năm).

Bát Nhã (22 năm) Bồ Tát một đẳng

Pháp Hoa (8 năm) thuyết tại trắng vàng Linh

son.

Niết bàn giác ngộ Thiên Nhơn

Bao năm hóa độ Thánh Nhơn vô vàn

Một thân muôn dặm phương ngàn

Tam thừa phổ độ muôn vàn hóa sanh.

Ta bà thẩm đượm pháp âm

Đến nay chánh pháp in lần Chuyển Luân.

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Trí Tuệ Từ Bi, Đại Thừa

Phương Tiện, Ta Bà Lộc Uyển, Ngài Chuyển

Pháp Luân, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.



Hình trên: Tranh đức Phật chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển. (vườn nai)



Hình dưới: Bảo tháp Hạnh Ngộ ngày nay, nơi Đức Phật đã chuyển Pháp Luân lần đầu tiên, thuyết pháp độ năm anh em Kiều Trần Như.

Ghi chú: Nương theo tư tưởng trong kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa, ngài Trí Di (Trí Khải) đã hệ thống toàn bộ giáo nghĩa Phật pháp, thì sau khi chứng Phật quả dưới cội Bồ đề, Thế Tôn đã an định, tắm trong cảnh giới Hoa Nghiêm suốt ba tuần lễ. Ngài thấy Phật pháp quá thâm sâu, sợ trời người, chúng sanh khó lãnh hội hết, nên Ngài đã Từ Bi thương xót mà dùng Trí Tuệ phương tiện Phật thừa thành ba thừa : Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát thừa. Thế rồi, Ngài nhận lời thỉnh cầu của Phạm Thiên và chuyển vận bánh xe chánh Pháp.

Mười hai năm đầu Ngài thuyết về giáo lý A Hàm tức Tứ Đế và Thập Nhị Nhân Duyên, Vô Thường, Khổ, Không, Vô Ngã..., những người tu theo đã chứng đắc Tứ Quả của Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Mười hai năm tiếp theo, đức Phật thuyết các kinh Phương Đẳng để khuyến khích, hướng dẫn chư vị Thanh Văn, Duyên Giác... phát đại bồ đề tâm tiến lên quả vị Bồ Tát để tự lợi ích cho mình và cứu độ chúng sanh.

Hai mươi hai năm tiếp theo, đức Phật thuyết về Kinh Bát Nhã, Kim Cang... mang chân lý Tánh Không, Trung Đạo... giúp cho hàng Bồ Tát và

các vị đã phát tâm đại thừa tiến sâu và vững chắc trên mười cảnh giới (địa) của Bồ Tát để tự lợi ích cho mình và hết thảy muôn loài chúng sanh bằng thực hành Lục Độ Ba La Mật là Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tin Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ (Giải Thoát).

Tám năm cuối cùng, Đức Phật thuyết về Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Pháp Liên Hoa và Kinh Đại Niết Bàn để các Bồ Tát lớn biết được cảnh giới tối thượng và gia tài Phật pháp của mười phương chư Phật. Ngài đã thọ ký quả Phật cho Bồ Tát Di Lặc là vị Phật kế tiếp của cõi Ta bà và thọ ký cho vô số Bồ Tát và Thanh Văn khác và những ai có duyên với Phật pháp.

Cũng trên đỉnh núi Linh Sơn, Ngài mật ý (niêm hoa vi tiếu) trao chánh pháp và tặng đoàn cho Tôn Giả Ma Ha Ca Diếp (Sơ tổ Tây Thiên Đông Độ) lãnh đạo.

Sau đó, trong 3 tháng cuối đời đức Phật dừng chân tại xứ Câu Thi Na, ở rừng Ta La, Thế Tôn dạy lời tối hậu (trong kinh Di Giáo) cho những ai chưa chứng Thánh quả thì Ngài dạy hãy tự thân thắp sáng ngọn đuốc Tuệ giác nơi chính mình. Hãy luôn luôn tin tấn, y theo giới luật và chánh pháp để tu tập thì sớm thoát được cảnh

khổ luân hồi. Thế rồi đức Phật đã an định nhập vào Vô Dư Niết Bàn làm chấn động đến cả mười phương thế giới.

PHẬT NHẬP NIẾT BÀN

Cảm thơ ngày 15/2 – PL: 2557

Nhớ lần đầu tiên Chuyên Pháp
Lộc Uyển khởi nguồn Phật Pháp bao la
Lần cuối độ ông Thuần Đà
Thời gian thắm thoát Ngài đã tám mươi.

Suốt bốn chín năm rạng ngời
Đôi chân lưu dấu vạm lờn vàng son
Thế gian dù có hao mòn
Phật Phật chẳng đổi mãi còn như xưa.

Xứ Câu Thi (Ly) ba tháng sớm trưa
Thế Tôn Di Giáo đại thừa kinh ghi
Ta La rừng như mọi khi
Mà sao lá rụng cây thì vẫn vương.

Song Thọ dừng chân dặm trường
Xuất nhập thiên tọa Thiên đường loan tin
Ta bà chấn động giạt mình
Thích Tôn đã nhập Vô Dur Niết Bàn.

Đại Thiên thế giới ba ngàn
Hữu tình tuôn lệ Thánh an trong thiên
Ca Diếp nói pháp Phật truyền
Y tam thừa giáo chèo thuyền độ tha.

Trà Tì một tháng trôi qua
Lưu bố Xá Lợi gần xa tôn thờ
Chánh pháp chúng sanh nương nhờ
Tương lai Di Lạc rạng ngời Pháp xưa.

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Dưới Hai Góc Cây, Ở
Rừng Ta La, Tại Xứ Câu Thi, Thị Hiện Niết
Bàn, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (lay)



Hình trên: Tranh đức Phật nhập Niết Bàn.



Hình dưới: Thánh tích bảo tháp Phật nhập Niết Bàn tại xứ Câu Thi (Ly) Na ngày nay.

Ghi chú: Trong kinh đức Phật từng dạy: Sau khi Như Lai nhập Niết bàn, nếu có người nào đến viếng thăm Tứ Động Tâm: Vườn Lâm Tỳ Ni, nơi đức Phật đản sanh. Bồ Đề Đạo Tràng, nơi đức Phật thành đạo. Vườn Lộc Uyển, nơi đức Phật chuyển Pháp Luân đầu tiên. Rừng Ta La xứ Câu Thi (Ly) Na nơi đức Phật nhập Vô Dư Niết Bàn mà khởi niệm hoan hỷ, lòng trào cảm xúc thì được phước lành sanh lên cõi Trời một kiếp.

THĂM NÚI LINH SƠN

Nhớ lần Liễu Nguyên lên thăm núi Linh Sơn (2006) cùng với PT. Hà Lan nhờ nữ PT người làng An Bằng: Diệu Quyên biếu 1.500 usd mới có cơ duyên du học Ấn Độ và được đánh lễ Phật tích. Khi đến nơi này lòng cảm động, nước mắt cứ rơi rơi, vì cảm niệm công đức vô biên của đức Phật Thích Ca và chư Thánh giả Bồ Tát đã nhiều năm tu tập nơi đây. Thế Tôn đã thuyết kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa trên đỉnh núi này, nên Linh Sơn đã trở thành Hải Hội Thánh Chúng của cõi Ta bà là vậy.

Ta bà có núi Linh Sơn
Là đất Phật ở, Thánh nhơn xum vầy
Trải qua ngàn kiếp năm nay
Linh sơn sừng sững chẳng thay muôn đời.

Cho dù vật đổi sao dời
Tà bà mãi nhớ Hội thời Linh Sơn
Ngàn năm lưu bóng Thánh nhơn
Nơi đây năm ấy, Thánh nhơn muôn ngàn.

Thích Ca Phật thuyết tám vằn
Pháp môn tu chứng muôn ngàn hóa thân
Chúng sanh nhớ mãi Phật ân
Ân soi sáu nẻo chúng sanh thoát trần.

Trùng trùng nói kiếp Kim Thân
Chúng sanh theo gót Thánh nhơn tu hành
Thời gian thấm thoát qua nhanh
Linh sơn chuyển hiện mây ngàn Long Hoa.

Di Lạc thừa ấn Thích Ca
Nơi đây Phật hiện hàng sa thoát trần
Cũng là ba tạng mấy lần
Ngũ thời, Bát Giáo làm nhơn tu trì.

Đại thừa Phật thuyết mọi khi
Trước thời Bát Nhã là thì Hoa Nghiêm
Pháp Hoa sau chót Phật tuyên
Gom Tam thừa giáo uyên nguyên Phật thừa.

Nhất Tâm Đảnh Lễ: Linh Sơn Hải Hội, Vô Lượng Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát, Chư Hiền Thánh Tăng.



***Thánh Địa:** Đỉnh núi Linh Thứu (Sơn) ngày nay, nơi đức Phật và chư Thánh giả Bồ Tát tu tập nhiều năm và đức Phật đã thuyết Kinh Diệu Pháp Liên Hoa tại đỉnh núi này.*

THƠ TẬP 2

CHỮ PHẬT BỒ TÁT HẠNH NGUYỄN

THƠ: LIỄU NGUYÊN



Nhất Tâm Đảnh Lễ: Nam Mô Đông Phương
Giáo Chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.

**MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN CỦA
ĐỨC PHẬT ĐƯỢC SỰ**

Việt nghĩa: HT. Thích Huyền Dung

Phổ thơ: TK. Thích Liễu Nguyên

Nghĩa:

Đại nguyện thứ nhất, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì bản thân ánh sáng rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới hệ. Thân ấy lại được trang hoàng bằng ba mươi hai tướng tốt của bậc đại trượng phu và tám mươi tướng phụ. Lại làm cho mọi người không khác gì với con.

Thơ:

Khi được tuệ giác vô thượng
Bản thân rực sáng muôn phương thế giới
Ba mươi hai tướng sáng ngời
Tám mươi vẽ đẹp, trời người... giống con.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì thân như ngọc lưu ly, trong ngoài trong suốt, không chút vẩn đục, ánh sáng to lớn và chiếu tỏa xa rộng. Công đức

đồ sộ, lại khéo an trú. Những tia sáng rực rỡ, dẹt nhau như mạng lưới, và trắng lệt quá hơn nhật nguyệt. Chúng sanh tối tăm được soi sáng cả, nên tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng cao son
Luu ly thân ngọc ngoài trong sáng ngần
Tỏa khắp mọi nẻo xa gần
Tối tăm rõ thấy tin cần hướng theo.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ ba, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vận dụng vô lượng trí tuệ và phương tiện, làm cho mọi người cùng được vô tận những vật hưởng dụng, không để cho ai thiếu thốn gì.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng ứng theo
Muôn ngàn phương tiện, người nghèo âm no
Trí tuệ hướng dẫn thí cho
Vô vàn vật dụng chẳng lo thiếu gì.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ tư, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ đi theo tà đạo đều được làm cho ở yên trong đạo giác ngộ, những người tu theo Thanh Văn, Duyên Giác đều được xây dựng bằng pháp đại thừa.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng mọi khi
Soi đường kẻ ác quay đi đúng đường
Bỏ tà, hành thiện miên trường
Thanh văn, Duyên Giác theo gương đại thừa.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ năm, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vô số người tu hành phạm hạnh trong chánh pháp của con, con làm cho tất cả, được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn giới pháp ba loại. Giả sử phá phạm đi nữa, nghe danh hiệu con rồi là phục hồi thanh tịnh, không rơi vào đường dữ.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng Phật thừa
Vô biên phạm hạnh tam thừa vững tu
Ba loại giới pháp đầy đủ
Nếu có kẻ phạm nghe Danh phục hồi.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ sáu, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ thân hình thấp kém, giác quan không đủ, xấu xí, u mê, mù điếc, câm ngọng, tay quắp, chân queo, lưng gù, phung lác, điên cuồng đủ thứ bệnh khổ, nhưng nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng đủ rồi
Thấp hèn nghe thấy được ngời cùng con
Mù, điếc...bệnh khổ ngập non
Nghe Danh hết bệnh chẳng còn khổ đau.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ bảy, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị mọi thứ bệnh khổ hành hạ mà không ai cứu giúp, không

nơi nương tựa, không có y sĩ, không có dược liệu, không có thân thuộc, không có nhà cửa, nghèo nàn lắm khổ, thì nghe danh hiệu của con, một khi đi qua thính giác của họ, là bịnh khổ tan biến, thân tâm an lạc, nhà cửa, thân thuộc và đồ dùng đầy đủ tất cả, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng đồng nhau
Bao người bệnh khổ ốm đau nghèo nàn
Thiếu cả bác sĩ thuốc thang
Nghe tên con đến bình an phước đầy (mau
chống thành Phật).

Nghĩa:

Đại nguyện thứ tám, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, nếu có nữ nhân nào bị hành hạ bởi cả trăm thứ khổ sở của nữ nhân, nên cùng cực chán ngán, muốn thoát thân ấy thì nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng tròn đầy
Nữ nhân khổ ải từ đây nương nhờ
Khổ cùng cực chán thân cơ
Nghe Danh thoát kiếp, bây giờ trượng phu.
(mau chóng thành Phật).

Nghĩa:

Đại nguyện thứ chín, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì làm cho mọi người thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở tất buộc ngoại đạo. Ra khỏi rừng rậm tà kiến, và dần dần làm cho họ thực tập các hạnh Bồ tát, để thực hiện một cách mau chóng tuệ giác vô thượng.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng pháp vũ
Rừng rậm tà kiến thoát mù mà ra
Tà ma lưới phủ Ta bà
Nghe Danh dứt hết sanh nhà Tuệ soi (mau chóng thành Phật).

Nghĩa:

Đại nguyện thứ mười, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ bị phép vua ghi sổ, xích trói đánh khảo, giam nhốt lao ngục, sắp bị hành hình, cộng với vô lượng tai nạn khổ nhục và bi thảm sầu muộn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho cả cơ thể lẫn tâm trí đều chịu thống khổ, nhưng nghe danh hiệu của con, thì vì năng lực phước đức và uy thần của con mà họ thoát hết mọi sự lo sợ khổ sở.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng sáng ngời
Tù nhân ngục tối nương nơi an lành
Xiềng xích đánh đập muôn lần
Nghe Danh thoát hết mọi phần bình yên.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ mười một, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị đói khát hành hạ, vì cầu cái ăn mà làm mọi ác nghiệp, nhưng nghe được danh hiệu của con, nhất tâm thọ trì, thì trước hết con làm cho họ no đủ cơ thể bằng thực phẩm tuyệt diệu, sau đó con sẽ đem cái vui cứu cánh của pháp vị mà xây dựng cho họ.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng rõ liền
Tham ăn tác lữi triền miên tạo ác
Hôm nay thân nghèo đọa lạc
Niệm Danh, no đủ, con ban pháp mầu.

Nghĩa:

Đại nguyện thứ mười hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ nghèo thiếu y phục, ngày đêm khổ sở vì muỗi mòng lạnh nóng, nếu nghe danh hiệu của con mà nhất tâm thọ trì, thì như sở thích của họ, họ được liền những y phục tuyệt diệu, lại được những đồ trang sức bằng vàng ngọc. Hoa vòng hương xoa, âm nhạc hòa tấu và mọi kỹ thuật biểu diễn, tùy ý họ thích con làm cho đầy đủ tất cả.

Thơ:

Tuệ giác vô thượng thâm sâu
Nghèo hèn nghe tiếng tin cầu được ngay
Đói khổ bệnh hoạn hàng ngày
Nhất tâm trì niệm phước đầy giàu sang.

Nam mô Đông Phương Giáo Chủ Dược Sư Lưu
Ly Quang Vương Phật thù từ chứng minh gia
hộ.

--- 000 ---

Đôi Dòng Cảm Niệm: Con kính lạy Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, là vị Phật giáo chủ cõi Đông Phương. Không chỉ riêng mình con mà nhiều người, vô lượng chúng sanh ở cõi Ta Bà nhờ có phước duyên mới sanh kiếp người gặp được Phật pháp và được đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu đến hạnh nguyện của Ngài trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa và kinh Dược Sư Bốn Nguyện Công Đức Kinh... và từ đó, mỗi lần chúng con gặp nghịch duyên hay những cảnh tai ương liền nhớ trì niệm danh hiệu của Ngài thì được Ngài ứng hiện che chở, đem đến chỗ an lành.

Đặc biệt, thân phụ của con vào những thập niên 80 gặp căn bệnh ung thư hiểm nghèo may nhờ quý Hòa Thượng chỉ dẫn trì tụng kinh Dược Sư và trì niệm danh hiệu của Ngài: Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, kết hợp với phương pháp dưỡng sinh Ăn Gạo Lứt Muối Mè và uống nước chè xanh mà được lành bệnh, rồi giác ngộ giáo lý đại thừa. Chính ngay bản thân của con cũng vậy. Kính thưa quý Thiện Hữu Tri Thức và quý Phật tử, đứng ra Liễu Nguyên đăng bài Tổng Hợp Dưỡng Sinh Phật Giáo trong dịp này nhưng vì chưa đủ duyên nên hẹn đăng trong một thời gian sớm nhất. Kính

mong quý vị hoan hỷ. Trong kinh Dược Sư đức Phật dạy, nếu có người chưa phát nguyện sanh về cõi Tây phương, mà phát nguyện sanh về cõi Đông phương thì cũng được đức Phật Dược Sư, Bồ Tát Dược Vương và Bồ Tát Dược Thượng tiếp dẫn về cõi Đông phương sống và tu tập rất hạnh phúc, không khác gì ở cõi Tây phương Tịnh độ.

Kính chúc quý vị và thân quyến có nhiều sức khỏe, vạn sự cát tường và luôn sống trong ánh từ quang của mười phương chư Phật.

ĐÔNG PHƯƠNG PHẬT CẢNH

Trí Phật là Tuệ sáng soi
Tâm Phật biển lớn Từ bi ngất trời
Thân Phật lưu ly sáng ngời
Đông phương Phật cảnh trời người lạc bang.

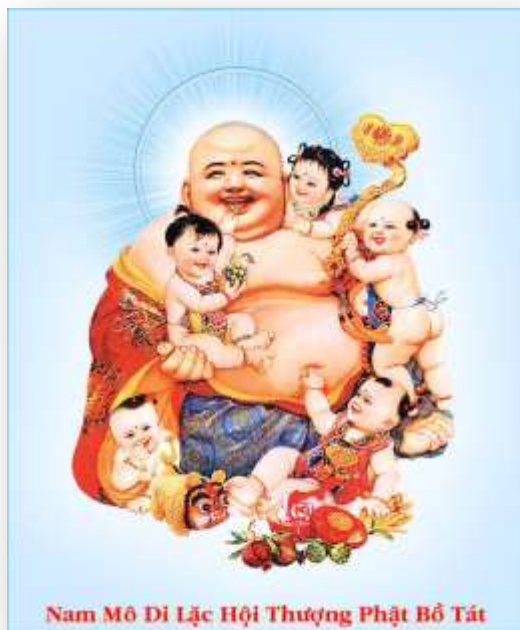
Ta bà cũng được phước ân
Thích Ca Phật dạy nhớ ân đức Ngài

Mỗi khi có bệnh trong ngoài
Niệm danh một tiếng hết ngay não phiền.

Ai bị nghiệp xấu triền miên
Nghe danh là hết sanh liền bình an
Niệm ngài sanh phước giàu sang
Mau thành Phật quả tịnh bang một nhà.

Địa ngục nạ quý thoát ra
Tam đồ vắng bóng chính là Đông phương
Được Sư, người khổ nhớ nương
Nghèo hèn, bệnh tật, tai ương dứt liền.

Được Ngài dạy pháp bình yên
Sanh thân Bồ Tát nối liền pháp thân
Lục độ gió mát trăng ngần
Trên đầu hiện Phật dưới chân sen vàng.



ĐƯƠNG LAI DI LẶC TÔN PHẬT

Khuôn mặt rạng rỡ nụ cười
Bụng đầy hỷ xả thấy người hỷ hoan
Lục căn thanh tịnh phước tràn
Nhiều đời gần Phật bảo ban tu hành.

Quá khứ Bồ Tát Cầu Danh
Nhiên Đăng Phật Tổ nêu danh của Ngài
Pháp Hoa hải hội liên đài
Liễu tri thấu rõ chẳng sai mọi thời.

Linh Sơn Hải Hội sáng ngời
Pháp Hoa Phật thuyết vang trời mười phương
Bất Khinh thơm ngát giới hương
Đật Đa Bồ Tát danh phương của Ngài.

Đâu Xuất nội viện liên đài
Hằng sa Bồ Tát cùng Ngài tiến tu.
Thích Ca thọ ký pháp vũ
Tương Lai Di Lặc pháp trụ Ta Bà.

Đại thừa phương tiện bao la
Di Lặc thừa ấn Thích Ca pháp truyền
Tam thừa như pháp uyên nguyên
Đương Lai Di Lặc Phật tuyên pháp mầu.

Chúng sanh thoát khỏi khổ đau
Trời người đắc pháp chẳng cầu thoát ra
Thanh Văn, Bồ Tát hằng sa
Người người hoan lạc Ta bà an vui.

Ghi chú: Trong phẩm Tựa đầu tiên của kinh Diệu Pháp Liên Hoa (*HT. Thích Trí Tịnh dịch*) có ghi rằng, trong quá khứ rất lâu xa, có 20 ngàn vị Phật cùng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh lần lượt ra đời. Vị Phật sau cùng trong 60 tiểu kiếp (1 tiểu kiếp = 16. 800.00 năm) đã thuyết kinh Diệu Pháp Liên Hoa (Trong thánh chúng lúc ấy có ngài Diệu Quang

Bồ Tát). Sau đó Phật đã thọ ký cho ngài Đức Tạng Bồ Tát rồi vào Vô Dư Niết Bàn. Kế đó, Bồ Tát Diệu Quang trì kinh Diệu Pháp Liên Hoa suốt 80 tiểu kiếp, vì trời người mà diễn nói. Trong Thánh chúng có Tám vị Pháp tử là con của Phật Nhật Nguyên Đăng Minh lúc Ngài chưa xuất gia. Tám vị Pháp tử này trong quá khứ đã gần gũi và cúng dường vô lượng chư Phật và sau khi được Bồ Tát Diệu Quang dạy kinh Pháp Hoa đã lần lượt thọ ký nhau thành Phật, vị sau cùng hiệu là Nhiên Đăng. *(Thời ấy Đức Thích Ca là vị Chuyển Luân Thánh Vương đã được đức Phật Nhiên Đăng thọ ký thành Phật ở cõi Ta bà hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật sau khi Ngài đã dùng thân mình nằm lên vũng bùn lầy để cúng dường đức Phật Nhiên Đăng đang đi khát thực).*

Thủa đó Bồ Tát Diệu Quang có 800 người đệ tử, trong đó có vị tên là Cầu Danh Bồ Tát: "... Người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là cầu Cầu Danh. Người này cũng do có trông các nhơn duyên căn lành nên đăng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Di Lạc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đầu

phải người nào lạ, chính là ta đây (Văn Thù Bồ Tát). Còn Cầu Danh Bồ tát là Ngài đây (Di Lặc hoặc A Dật Đa Bồ Tát).

Lại đến phẩm Thường Bất Khinh Bồ Tát cũng chính là Bồ Tát Di Lặc. Ngài đã được Đức Phật Thích Ca thọ ký thành Phật ở cõi Ta Bà tiếp sau đức Phật Thích Ca.

Hiện tại Ngài thống lĩnh hằng sa Bồ Tát ở nội viện cung trời Đâu Suất. Ngài cũng thường hóa thân xuống cõi Ta Bà để hoằng hóa. Khi thì hóa thân làm Bồ Tát, khi thì Tổ Sư, khi thì Tỷ Kheo Bồ Đại hòa thượng...hoặc có khi thì hóa thân Tiên nhân như Thần Tài...Vị Tổ sáng lập ra Duy Thức Tông là Tổ sư Vô Trước (Tk thứ 4) và em Ngài là tổ Thế Thân cũng đã từng nhập định lên cõi trời Đâu Suất để Bồ Tát Di Lặc dạy. Đến đời nhà Đường bên Trung Hoa có ngài Huyền Trang (602 – 664) sáng lập Pháp Tướng Tông. Khi đang du hành qua Thiên Trúc thỉnh kinh, trên đường gặp hoạn nạn, Ngài đã niệm danh Bồ Tát Di Lặc, liền được Bồ Tát Di Lặc dùng hóa thân hộ trợ và chỉ dạy, nên Pháp Sư đã phát nguyện thác sanh về cõi trời Đâu Suất để châu Ngài Di Lặc. Trong thời cận đại, ở Việt Nam chúng ta cũng có một luận sư về Duy

Thức là HT. Thích Thiện Siêu (1921 – 2001) người đã dịch ra Việt nghĩa và dạy rất nhiều bộ luận nổi tiếng trong đó có Duy Thức luận và Liễu Nguyên đã được phước duyên thường đánh lễ và thọ giáo. (Ngài cũng là vị Đàn Đầu Hòa Thượng đã trao truyền giới Tỷ Kheo và Bồ Tát cho con trong Đại giới đàn Tịnh Khiết tại tổ đình Tường Vân - Huế).

Các hành giả hành trì theo Duy Thức Tông hay Pháp Tướng Tông thì nên nguyên cứu kỹ tông chỉ của Ngài Vô Trước và Pháp sư Huyền Trang. Tông chỉ này trong kinh Pháp Hoa sẽ nằm ở phẩm: “Pháp Sư Công Đức” và phẩm “Thường Bất Kinh”. Hành giả gắng công tinh tấn thọ trì 2 phẩm này thì sẽ liễu ngộ đến chỗ an vui. Nếu Hành giả hành trì liễu ngộ Kinh Pháp Hoa thì sẽ được 8 vị Đại Bồ Tát: 1. Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, 2. Quán Thế Âm Bồ Tát, 3. Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát, 4. Vô Tận Ý Bồ Tát. 5. Bảo Đàn Hoa Bồ Tát, 6. Dược Vương Bồ Tát, 7. Dược Thượng Bồ Tát, 8. Di Lạc Bồ Tát. Tám Vị Đại Bồ Tát này sẽ đến rước Hành giả, tùy theo sở nguyện của Hành giả muốn vãng sanh về đâu. Hoặc vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ (theo kinh Pháp Hoa), hoặc cõi Đông Phương Tịnh Độ (theo Kinh Dược

Sư) hoặc nội viện cung trời Đâu Suất... (theo kinh Pháp Hoa).

Trong tương lai (8.108.000 năm kể từ Phật Thích Ca ra đời) nhằm lúc cõi Ta Bà hội đủ duyên lành thì Bồ Tát Di Lạc từ cõi trời Đâu Suất sẽ đản sanh và thành Phật ở cõi Ta Bà hiệu là Di Lạc Tôn Phật. Ngài cũng đem ba thừa giáo, ở dưới cây Long Hoa mà vì chúng sanh thuyết pháp, trời người chứng quả vô số. Ngài trụ thế 60 ngàn tuổi thì nhập Niết Bàn. Chánh pháp trụ 60 ngàn năm, Tượng pháp cũng trụ 60 ngàn năm . Con người lúc ấy có tuổi thọ 80 ngàn tuổi (theo Di Lạc Hạ Sanh kinh).

Cứ mỗi độ Xuân về vào đúng ngày mùng một tết, người người nghinh đón Khánh Xuân Di Lạc để lễ vía Ngài và cầu nguyện sự an lành và hạnh phúc cho bản thân và gia quyến, cho thế giới hòa bình chúng sanh an lạc. Kính chúc chư Hành giả thuận duyên trên bước đường tu học và có mặt trong hội Long Hoa để được đức Phật Di Lạc thọ ký.



ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

Ngài thường cõi lung sư tử
Cầm gươm Trí Tuệ sáng như mặt trời
Giữ gìn Tạng pháp ba đời
Là thầy Bồ Tát bao thời kinh ghi.

Pháp Hoa kinh tụng mỗi khi
Phẩm tựa Ngài hiện khắc ghi trong lòng
Diệu Quang cũng tên Ngài đồng
Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật ông Niết Bàn.

Tám mươi tiểu kiếp pháp đàn
Pháp Hoa Ngài thuyết chỉ đàng Phật thân.

Tám vị Pháp tử phước ân
Nói nhau thành Phật cuối Phật Nhiên Đăng.

Đến phẩm Đề Bà Đạt Đa
Trí Tích Bồ Tát thấu ra trí Ngài
Long cung Pháp Hoa liên đài
Trùng trùng Bồ Tát là Ngài độ tha.

Long Nữ Bồ Tát kinh qua
Lập tức thành Phật chính là Pháp Hoa
Văn Thù Trí Tuệ bao la
Là nhà Bồ Tát, Ta bà sáng soi.

Tặng pháp Ngài giữ muôn đời
Chỉ dạy Bồ Tát sáng ngời Phật thân
Ở đâu Ngài hiện Pháp thân
Kết đài Bồ Tát Phật thân đến cùng.

Bồ tát pháp lữ muôn trùng
Rời đây thành Phật khắp cùng mọi nơi
Văn Thù Đại Trí sáng ngời
Chúng sanh, Bồ Tát đời đời nương theo.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma
Ha Hát.

MẶT TRỜI TRÍ TUỆ

Mặt trời chiếu rọi xóa đêm đông
Trí Tuệ cắt đứt vạn kiếp bông
Bình minh nắng rọi ngàn tia sáng
Chân tâm Trí Tuệ bùng ánh hồng.

Theo phẩm Tựa trong kinh Pháp Hoa, Ngài Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát từ vô lượng kiếp xưa đã là vị Đại Bồ Tát, được Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh dạy kinh Pháp Hoa suốt 60 tiểu kiếp. Sau khi Phật vào Niết Bàn thì ngài Văn Thù lại thuyết dạy kinh Pháp Hoa cho trời người, thánh chúng suốt 80 tiểu kiếp (1 tiểu kiếp = 16. 800.00 năm). Trong thánh chúng có Tám vị Pháp Tử (Vương Tử con của Phật lúc Ngài chưa xuất gia) đã thọ ký nối nhau thành Phật. Vị sau cùng hiệu là Phật Nhiên Đăng. Thời ấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hiệu là Diệu Quang Bồ Tát nghĩa là ánh sáng của Trí Tuệ vi diệu, đó cũng là đại nguyện vĩ đại của Ngài. Đại nguyện ấy chỉ có chư Phật mười phương mới thấu rõ nên được xếp vào ý nghĩa bất khả tư nghì.

Ở đâu Ngài hiện pháp thân là ở đó có Phật quả. Chư Bồ Tát được ngài dạy đã thành Phật vô số, quả vị Nhất Sanh Bồ Xứ cũng vô số, hàng Bồ Tát không sao đếm hết. Điển hình trong phẩm Đề Bà Đạt Đa lúc Long Nữ thành Phật thì một lần nữa mới thấy sức Trí Tuệ của Ngài. Chư Phật trong mười Phương trước lúc thuyết kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa đều trú trong Vô Lượng Nghĩa Xứ Định mà phát ra một luồng hào quang ở giữa long trắng chạng mờ.

Ánh sáng đó rọi khắp, trên thâu cỡi trời Sắc Cứu Cánh dưới đến địa ngục A Tỳ...dấu hiệu đó chỉ có chư Phật và Ngài Đại Trí Văn Thù Sư Lợi mới hiểu rõ. Ngài là ánh sáng là Trí Tuệ cho hết thấy Bồ Tát và chúng sanh nương tựa. Ngài cũng là Người nắm giữ kho tàng chánh pháp của mười phương chư Phật.

Ngài cũng thường hóa thân để trợ duyên cho chư Phật hóa độ chúng sanh khắp mười phương pháp giới. Theo kinh điển Đại thừa lúc Thế Tôn còn trụ thế ở cõi Ta bà thì Ngài đã hóa thân làm cư sĩ Duy Ma Cát. Nhiều lần trưởng lão Xá Lợi Phất đã tham vấn học đạo với Ngài là vậy.



MÙI HẠNH NGUYỆT CỦA ĐỨC ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN VƯƠNG BỒ TÁT

Một thường lễ kính chư Phật
Lễ Phật, tâm Phật dung Phật tuệ sanh
Kính Phật phước đức an lành
Nguyện làm Bồ Tát dưới chân Phật đài.

Hai thường xưng tán Như lai
Xưng đủ mười hiệu Như Lai tuyệt vời
Tán thán công đức biển trời
Nguyện làm Bồ Tát đời đời mười phương.

Ba thường rộng tu cúng dường
Cúng Phật, phát nguyện lên đường độ sanh
Dường là bố thí quần sanh
Nguyện làm Bồ Tát tu hạnh cúng dường.

Bốn thường sám hối nghiệp chướng
Sám xấu hổ lỗi lầm trước đã tạo
Hối quay đầu theo chánh đạo
Nguyện làm Bồ Tát thường tạo phước đức.

Năm thường tùy hỷ công đức
Tùy duyên hóa độ muôn ức nẻo đường
Hỷ xả Tâm Phật hằng nương
Nguyện làm Bồ Tát thuận đường chuyển luân.

Sáu thường thỉnh chuyển pháp luân
Thỉnh thay cả trời người ân cần thỉnh Phật
Chuyển rộng bánh xe pháp Phật
Nguyện làm Bồ Tát dựng đất Bồ đề.

Bảy thường thỉnh Phật trụ thế
Phật tại thế gian mọi bề sáng lạng
Trụ pháp vương hướng Phật đàng
Nguyện làm Bồ tát phát quang pháp ngọc.

Tám thường theo Phật tu học
Bồ Tát nối gót thân tộc Như Lai
Được Phật truyền pháp không hai
Nguyện làm Bồ tát tương lai Phật thành.

Chín thường hằng thuận chúng sanh
Hằng luôn dõi mắt từ ân phổ độ
Thuận theo Phật pháp giác ngộ
Nguyện làm Bồ Tát cứu độ muôn phương.

Mười thường đều cùng hồi hướng
Hồi quy về cùng chung đường Phật quả
Hướng đến chỗ pháp vô ngã
Nguyện làm Bồ Tát thuận đà thượng sanh.

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma
Ha Tát.

THEO CHÂN PHỔ HIỀN

Thâm lặng tu hạnh Phổ Hiền
Nguyện lớn đã phát Thánh liên từ đây
Vun tròn đạo quả vững xây
Tu Di có đổi nguyện này chẳng phai.

Trên thừa chánh Pháp Như Lai
Chúng sanh phổ độ tương lai Phật thành
Bát Nhã Lục Độ chuyên cần
Chúng sanh mọi nẻo xa gần noi theo.

Ngàn sông ngàn núi cũng trèo
Phân thân hóa độ khắp nẻo gần xa
Vâng theo lời Phật Thích Ca
Phổ Hiền hạnh nguyện sáng cả Ta bà.

Tịnh độ xây đắp một nhà
Tôn thờ Phổ Hiền sáng ra Tông này
Hoa sen ngát nở từ đây
Tây phương sen nở chốn này mà ra.

Khắp cả thế giới Ta Bà
Theo chân Phổ Hiền thoát ra luân hồi
Hoa sen nâng chỗ tòa ngồi
Mười phương pháp giới muôn đời Tuệ soi.

Kính thưa chư Hành Giả, những Hành Giả đang tu theo tông phái Mật tông, đặc biệt là Tịnh Độ Tông. Bên cạnh phải học và liễu ngộ 48 Đại nguyện của Đức Phật A Di Đà, 12 Hạnh Nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm. Quý Vị cần phải học và liễu ngộ 10 Đại Nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát Phổ Hiền được thờ là sáng tổ của Tông phái Tịnh Độ và Mật Tông. Khi quý vị tu học và liễu ngộ được như vậy mà phát lên Tín, Hạnh, nguyện thâm sâu và vững chãi thì lập tức đã được chiêu cảm vào trong những đại nguyện đó. Được nhập vào pháp giới Phổ Hiền, từ đây trở thành Bồ Tát nhiều ích cho bản thân và cho muôn loài chúng sanh. Đó chính là công đức và thành quả giải thoát của Hành Giả Bồ Tát vậy. (Bên tông phái Mật tông cũng tôn thờ Ngài như khởi tổ).

Trong kinh Pháp Hoa có phẩm Phổ Hiền nói về công hạnh của Ngài. Nếu ai hành trì tu tập kinh Pháp Hoa viên mãn đắc Pháp Hoa Tam Muội cũng chính là Phổ Hiền Tam Muội sẽ được Ngài cõi voi trắng sáu ngà cùng các Đại Bồ Tát đến đón rước về cảnh giới Phật tùy theo bản nguyện của Hành Giả. Ngài đã chứng quả đại Bồ Tát từ rất lâu xa nhưng vì lòng từ bi và hạnh nguyện của Ngài nên mỗi lần có vị Phật nào ra đời Ngài đều hóa sanh làm đệ tử Phật để trợ giúp chư Phật hoằng hóa độ sanh.

Kính chúc Quý vị và thân thuộc thân tâm
thường an lạc, mau tiến lên trên những quả vị
Bồ Tát trong Pháp Giới Phổ Hiền Bồ Tát để phổ
độ chúng sanh và chóng thành Phật quả.



ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT

Trời Đao Lợi, Phật tuyên pháp mầu
Địa Tạng Từ Tôn đức rộng sâu
Vô lượng kiếp xưa tâm hiếu đạo
Ngài vì thân mẫu phát nguyện cầu.

Cầu cho thân mẫu thoát khổ đau
Rồi Ngài phát lên đại nguyện sau
Địa ngục nếu có người còn khổ
Phật quả Con sẽ nguyện vào sau.

Chúng sanh sáu nẻo quen nghiệp củ
Triền miên tạo nghiệp núi chất đầy
Thiên đường muôn lối không tìm đến
Địa ngục bít cửa cứ chui vào.

Muôn cảnh khổ đau thêm ảo não
Địa Tạng Bồ Tát khởi từ tâm
Đạo Lợi hóa thân xuống địa ngục
Lặn lội hóa độ cứu sinh linh.

Chỉ lối chúng sanh về nẻo thiện
Vô lượng sanh vào kiếp nơn thiên
Hằng hà sa số chứng Phật quả
Ân từ công đức cao ngất trời.

Từ bi hóa hiện khắp muôn lối
Chấn khai tích trượng Tuệ sáng ngời
Sáu nẻo còn nhớ ân đức trước
Phật đạo nương theo chớ lui về.

Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ
Tát Ma Ha Tát.

Theo Địa Tạng Bản Nguyện Công Đức kinh,

ngài Địa Tạng Bồ Tát từ vô lượng kiếp xưa, vì báo hiếu, muốn cứu độ thân mẫu thoát khỏi cảnh Tam Đồ (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh) nên Ngài phát nguyện làm Bồ Tát. Ngài nguyện rằng:

“Xin chư Phật thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy: Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn ức kiếp, trong những thế giới nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: Địa ngục, súc sanh, và ngạ quỷ...” (Trích: Kinh Địa Tạng, phẩm thứ tư, HT. Thích Trí Tịnh dịch nghĩa)

Ngài nguyện rằng: Chúng sanh hóa độ hết mới chúng quả Bồ Đề, Địa ngục nếu còn một chúng sanh thì Ngài chưa vào Phật quả. Cũng vì đại nguyện lớn lao này mà Ngài thường hóa thân xuống địa ngục... để cứu độ muôn loài chúng sanh. Đức Phật Thích Ca cũng vì báo hiếu thân

mẫu mà thuyết kinh Địa Tạng cho Thánh Mẫu Ma Gia và Chư Thiên... tại cung trời Đao Lợi. Nghe xong Thánh Mẫu Ma Gia đã chứng quả A La Hán. Đức Phật tán thán công đức vô biên, bất khả tư nghì của Bồ Tát Địa Tạng. Ngài nói cho dù thọ mạng của chư Phật vô cùng cũng không thể nói hết công đức vô biên của Bồ Tát Địa Tạng. Đức Phật cũng dạy người đời sau muốn báo hiếu song thân hiện tại hay quá cố phụ mẫu thì nên thọ trì Kinh Địa Tạng, trì giới, cúng dường, phóng sanh, bố thí và đem công đức đó hồi hướng cho Cha Mẹ thì Cha Mẹ hiện đời được an lành, sống lâu và Cha Mẹ nếu đã quá vãng thì sẽ thoát khỏi cảnh Tam Đồ mà sanh về cõi Tịnh Độ như sở nguyện. Chúng sanh ở cõi Ta Bà rất có duyên với Bồ Tát Địa Tạng. Ngài Địa Tạng Bồ Tát thường hóa thân để trợ duyên cho chư Phật hóa độ chúng sanh ở cõi Ta bà.

Đức Phật Thích Ca vô lượng kiếp xưa lúc chưa thành Phật cũng từng được Ngài cứu độ huống gì chúng ta? Ngài là ân nhân và muôn đời là ân nhân của hết thảy chúng sanh.

Công ơn vô biên không sao mà tả hết và đền đáp được. Con chỉ biết noi theo và thấp

sáng hạnh nguyện của Ngài để cho con và muôn
loài chúng sanh sớm thoát khỏi cảnh khổ...như
vô lượng kiếp xưa Ngài đã phát nguyện.

MƯỜI HAI ĐẠI NGUYỆN BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM

Thích Liễu Nguyên dịch nghĩa & hóa thơ
-----000-----



1. Nam mô hiệu Viên Thông, danh Tự Tại, Quán Âm Như Lai, quảng phát hồng thệ nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Viên Thông Tự Tại, Quán Âm Như Lai, Ngài đã phát ra, mười hai nguyện lớn, cứu độ chúng sanh.

Thơ:

Tu thành Bồ Tát Quán Âm
Viên Thông, Tự Tại, Diệu Âm cứu đời
Mười hai nguyện lớn sáng ngời

Từ bi, Trí Tuệ, độ người an vui.

2. Nam mô vô quái ngại, Quán Âm Như Lai, thường cư Nam (Đông) Hải nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, thường ở biển Nam (Đông) Hải, Tụ Tại Vô Ngại cứu độ chúng sanh.

Thơ:

Không ngại sóng gió dập vùi
Quán Âm Tụ Tại, đẩy lùi bão giông
Bao thuyền gặp nạn biển Đông
Quán Âm cứu khổ, thông dong thoát nàn.

3. Nam mô trú Ta Bà U Minh giới, Quán Âm Như Lai, tầm thanh cứu khổ nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, thường ở cõi Ta Bà – U Minh, tìm tiếng kêu cứu của chúng sanh, mà liền đến cứu giúp.

Thơ:

Ta Bà bao chốn nguy nan
Quán Âm nghe tiếng, bình an trở về
U Minh lắm chuyện nảo nề
Quán Âm niệm niệm, bốn bề bình yên.

4. Nam mô hằng tà ma, trừ yêu quái, Quán Âm Như Lai, năng trừ nguy hiểm nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, Ngài thường hàng phục, tà ma quỷ quái, đem lại bình yên, hạnh phúc cho mọi người.

Thơ:

Gặp lúc ma quái, chẳng yên
Niệm danh Bồ Tát, chúng liền tránh xa
Tà ma, quỷ quái quấy phá
Quán Âm Bồ Tát, độ tha quy hàng.

5. Nam mô thanh tịnh bình thùỵ dương liễu, Quán Âm Như Lai, cam lộ sái tâm nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, tay cầm dương liễu, tay cầm tịnh bình, rưới khắp thế gian, chúng sanh mát mẽ, tâm liền hỷ hoan.

Thơ:

Tình thương Mẹ trái muôn ngàn
Tay cầm tịnh thủy, muôn vòn từ bi
Tay cầm hành liễu dương chi

Cam hồ rưới khắp, Tâm si rạng ngời.

6. Nam mô Đại Từ bi, năng hỷ xả, Quán Âm Như Lai, thường hành bình đẳng nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, Đại Từ Đại Bi, Đại Hỷ Đại Xả, bình đẳng cứu giúp chúng sanh.

Thơ:

Bình đẳng cứu giúp bao người
Từ bi thương xót muôn nơi nương nhờ
Hỷ xả trái rộng vô bờ
Quán Âm hiện khắp mê mờ xoá tan.

7. Nam mô trú dạ tuần vô tổn hại, Quán Âm Như Lai, thế diệt tam đồ nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, đêm ngày đi khắp, cứu giúp chúng sanh khỏi bị sự tổn hại và thoát cảnh tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Thơ:

Tam Đồ cảnh khổ muôn vàn
Niệm danh Bồ Tát xóa tan ngục trần
Cọp beo, thú giữ vây quanh
Quán Âm thị hiện, liền nhanh thoát nàn.

8. Nam mô vọng Nam (Đông) nham câu lễ
bái, Quán Âm Như Lai, giả tòa giải thoát
nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, khi người nào gặp lúc bị gong cùm xiềng xích mà hướng về hướng Nam (Đông) lễ bái Quán Âm Như Lai thì lập tức thoát được nạn gong cùm.

Thơ:

Gặp lúc xiềng xích muôn vàn
Hướng Nam (Đông) vọng bái, bình an đến liền
Bị tù, đánh đập liên miên
Quán Âm nhớ niệm, bình yên tức thời.

9. Nam mô tạo pháp thuyền du khổ hải,
Quán Âm Như Lai, độ tận chúng sanh
nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, chèo thuyền Bát Nhã, trong biển khổ muôn trùng, để

cứu vớt hết thảy chúng sanh.

Thơ:

Chúng sanh khổ hải ngập trời
Quán Âm thương cứu mãnh đời khổ đau
Nương thuyền Bát Nhã trước sau
Theo chân Bồ Tát, cùng nhau an lành.

10. Nam mô tiền tràng phan hậu bảo cái,
Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn Tây Phương
nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, trước
dùng tràng phàn, sau dùng bảo cái, tiếp dẫn
những ai phát nguyện tu theo ngài, đều được
vãng sanh về cõi Tây Phương tịnh độ.

Thơ:

Quán Âm tiếp dẫn vãng sanh
Tràng hoa, kỷ nhạc xung quanh hương ngàn
Có đủ bảo cái, tràng phan
Quán Âm hướng dẫn chỉ đàng về Tây.

11. Nam mô vô lượng thọ Phật cảnh giới,
Quán Âm Như Lai, Di Đà Thọ ký
nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Quán Âm Như Lai, Ngài được

Phật Di Đà Thọ ký thành Phật ở cõi Tây phương tiếp sau Phật A Di Đà.

Thơ:

Phương tây phước báo tròn đầy
Vô biên thọ mạng chốn này không sai
Di Đà thọ ký Như Lai
Quán Âm thành Phật tương lai cõi này.

12. Nam mô đốn nghiêm thân vô tỉ trại,
Quán Âm Như Lai, quả tu thập nhị
nguyện.

Nghĩa: Kính lạy Đức Quán Âm Như Lai, khi
mãn mười hai đại nguyện, thân Ngài đốn trang
không ai sánh bằng, là kết tinh của sự thực hành
tròn đầy mười hai nguyện rộng lớn này.

Thơ:

Mười hai nguyện lớn tròn đầy
Đốn nghiêm thân Phật đó đây ai bằng
Từ Bi sáng tỏ vàng Trắng
Bao la Trí Tuệ ngập tràn ánh Dương.



Nam mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ
Cứu Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát.

Đôi Dòng Cảm Niệm: Con kính lạy Đức Mẹ
Hiền Quán Thế Âm Bồ Tát!

Kính thưa quý Thiện Hữu Tri Thức! Kính thưa
quý Phật tử, cứ mỗi lần Liễu Nguyên nghĩ về
Đức Mẹ Hiền Quán Thế Âm Bồ Tát, là mỗi lần
nước mắt cứ rơi rơi. Vì cảm niệm biết bao công
ơn trời biển của Ngài. Bao lần đã chết đi cũng
nhờ đức Từ Bi Trí Tuệ, từ 12 Nguyên Lực của
Ngài mà sống lại đến hôm nay.

Một lần bị nước cuối trôi, quần quạy trong cõi

chết vậy mà chỉ cần nhớ đến Ngài thì Ngài liền hiện thân cứu giúp, cho con có lại sự sống, và sự bình an này.

Lại có lần, gặp tai nạn gần như cụt tay máu chảy như nước đổ đến chết ngất, cũng nhờ nghĩ niệm đến tên Ngài, liền có người đến cứu giúp, tưởng chừng như không lành lại được, mà nay đã hồi phục gần như lúc ban đầu, giúp con có thể tự lái xe hay đánh máy... những dòng cảm niệm này. Hay những lúc con bị Tham, Sân, Si trỗi dậy, chỉ cần nhớ niệm đến tên Ngài thì niệm an vui, hỷ lạc dâng trào trong tâm. Con nghĩ, không những chỉ riêng mình con, mà có nhiều Phật tử, nhiều người, vô lượng chúng sanh cũng từng đã được Ngài cứu khổ, khi gặp những cảnh khổ nguy nan mà nhớ niệm đến danh hiệu của Ngài: Nam Mô Tầm Thanh Cứu Khổ Nạn Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát, thì Ngài liền hiện thân cứu giúp đến chỗ an lành. Qua đó con mới cảm nhận được đức Từ Bi, Hỷ Xả và nguyện lực rộng lớn của 12 Đại Nguyện này.

Thiết nghĩ, công ơn bao la trời biển này, con làm sao đền đáp được? Con chỉ biết noi theo bước chân Ngài, học và tu tập theo 12 Đại

Nguyện của Ngài để tự cứu khổ cho bản thân và những ai còn nhiều nghiệp chướng khổ đau như con.

Kính chúc quý Thiện Hữu Tri Thức và quý Phật tử và tất cả những người thân luôn luôn được nhiều an lạc và ngày càng tiến sâu vào biển trời Từ Bi và Trí Tuệ của mười phương chư Phật trên con đường giác ngộ của tự thân.

NHỚ AN MẸ HIỀN QUÁN THẾ ÂM

Con từ sanh tử bình an
Mang ơn Mẹ đã bao lần cứu con
Cứu từ nước cuốn, sống còn
Cứu từ máu chảy, thân con năm nào.

Bao lần con khổ xiết bao
Niệm danh Mẹ đến cùng bao an bình
Chúng sanh trong chốn hữu tình
Ở đâu gặp nạn, có hình Mẹ ngay.

Nhành dương liễu sẵn trên tay
Cam lồ tịnh thủy trong tay nhẹ nhàng
Từ bi trải rộng muôn ngàn
Trí tuệ rọi khắp Quán Âm cứu nàn

Công ơn Mẹ lớn vô vàn
Ngàn thơ không hết tình tràn Mẹ trao
Cho dù bốn biển mực đào,
Cũng không tả hết công lao Mẹ hiền.

Nam mô! Mẹ đã đến liền
Tâm luôn có Mẹ bình yên tháng ngày
Noi theo hạnh nguyện hăng say
Để con bên Mẹ đêm ngày bình yên.

Quán Âm niệm niệm tinh chuyên
Diệu Âm cùng khắp, Mẹ truyền pháp thân
Con thật duyên được phước ân
Muôn vàn kính lạy, nhớ ân đời đời.

Kính lạy Đức Mẹ Hiền Quán Thế Âm Bồ Tát
Ma Ha Tát thù từ gia hộ.



HÒ GỌI ĐÒ QUÁN ÂM

Sáng tác hò giả gạo & thơ: Liễu Nguyên

Ngược dòng sanh tử mãi gọi đò
Thuyền ai thấp thoáng trên sông đò
Có phải Quán Âm đang chèo đò
Chờ con qua bến Tây phương đò!
(Là hò là khoan ơ khoan mà hò khoan 2 lần)

Đề con nghe mãi tiếng câu hò
Hát bài Bát Nhã sắc không đò
Ngâm khúc Ngũ Căn, Tâm liền rõ
Tấu đoạn Ngũ Lực càng sáng tỏ.
(Là hò là khoan ơ khoan mà hò khoan 2 lần)

Thất Bồ Đề phân pháp đã có
Bát Thánh Đạo phân đầu có nhỏ
Tĩnh giác nhập hội Liên trì đò
Cùng Phật, Bồ Tát trong câu hò.
(Là hò là khoan ơ khoan mà hò khoan 2 lần)

Người người cõi ấy vui lắm đò
Quanh năm suốt tháng vắng câu hò
Niệm Phật, niệm Pháp niệm Tăng đò
Đề cho Thánh giả thuộc câu hò.
(Là hò là khoan ơ khoan mà hò khoan 2 lần)

Thuộc rồi cũng hát câu hò đó
Đề người đi sau biết câu hò
Biết rồi gọi ò Quán Âm đó
Lên thuyền Bát Nhã vang câu hò
(Là hò là khoan ơ khoan mà hò khoan 3 lần)

Kính thưa Quý Thiện Hữu Tri Thức, do vì giới hạn của tập thơ này, nên Bốn Tám Đại Nguyên của đức Phật A Di Đà và hạnh nguyện của Bồ Tát Đại Thế Chí... sẽ được xuất bản trong tập thơ khác. Kính mong Quý Vị hoan hỷ và góp lời cầu nguyện. Thành kính niệm ân.

Trong kinh Địa Tạng và nhiều kinh khác đức Phật dạy, chúng sanh nếu kết duyên, học đạo và noi theo hạnh nguyện của một vị Thánh Tăng hoặc một vị Bồ Tát thì sẽ có công đức vô lượng, rồi sẽ vào ngôi chánh đẳng giác, hưởng gì học đạo nhiều vị Phật và Bồ Tát như Thiện Tài Đồng Tử thì càng có vô lượng công đức và mau chứng Phật quả!

THƠ TẬP 3

ĐÔI MẮT HIẾU ĐẠO

THƠ: LIỄU NGUYÊN



Mục Liên nổi gót Tam Thừa
Thần thông cứu Mẹ không vừa lệ rơi...

HIẾU TÂM ĐỘNG THẤU ĐẤT TRỜI

Noi theo Địa Tạng Bồ Tát
Phát lời đại nguyện bát ngát từ bi
Mẫu thân nay biết đường đi
Tam đồ thoát khổ khắc ghi Đại thừa.

Mục Liên nối gót Tam Thừa
Thần thông cứu Mẹ không vừa lệ rơi
Hiếu tâm động thấu đất trời
Phật cùng thương xót dạy lời vàng son.

Thế gian dù có hao mòn
Ơn Cha nghĩa Mẹ vẫn còn nguyên trinh
Vu Lan kinh Phật khắc in
Truyền trao đạo hiếu như kinh vu lan.

Phụng dưỡng Cha Mẹ mọi đàng
Hướng dẫn Cha Mẹ một đấng chuyên tu
Niệm Phật tinh tấn công phu
Cầu cho Cha Mẹ duyên đủ Tịnh bang.

Bỏ thân ngũ uẩn được sang
Tây phương tịnh độ hào quang an lành
Bố thí, trì giới, phóng sanh
Hồi hướng Cha Mẹ phước lành an vui.

ĐÔI MẮT LIỄU NGUYÊN

.....

Thấy Cha Mẹ tươi cười như áng mây
Thấy ánh dương ban mai nắng rực hồng
Thấy từng ngọn lá, ngàn hoa trở bông
Nước mắt voi chảy, tình thương ngập lòng.

Thơ: Liễu Nguyên

Công lao núi bể nghĩa tình
Biển Đông mực cạn khó trình tả nên
Ơn Cha nghĩa Mẹ, hai bên
Suốt đời báo hiếu mới nên thân người.

Thơ: Liễu Nguyên

ĐÔI MẮT LIỄU NGUYÊN

Tôi sinh ra đôi mắt chẳng bình thường
Mỗi sáng sớm mặt trời mới tinh sương
Người người mở mắt nhìn được ánh dương
Riêng mình tôi nước mắt ướt lệ nhòa.

Khóc cả tiếng đôi mắt mới hé mở
Càng muốn mở nước mắt càng ứa nhòa
Đau buốt lắm nhưng không muốn mù lòa
Mở được mắt Mẹ mừng cũng muốn khóc.

Tôi cảm nhận tình thương khi Mẹ khóc
Mẹ muốn thay nỗi đau, tình mẫu tử
Muốn cho con mắt sáng mãi không từ
Nhưng kiếp người nghiệp quả có ai hiểu.

Cũng may gặp phước Ba thường biếu
Con theo Ba lau đèn cúng Phật nhiều
Chăm bò xong, chiều lễ Phật kính yêu
Suốt hai năm phước lành rồi cũng đến.

Một bà lão trong làng thật triu mến
Nhận chút lễ đôi mắt thật êm đềm
Dăm ba bữa mắt sáng như sao đêm
Ngủ một giấc mặt trời thức liền thấy.

Thấy Ba Mẹ tươi cười như áng mây
Thấy ánh dương ban mai nắng rực hồng
Thấy từng ngọn lá, ngàn hoa trở bông
Nước mắt vui chảy, tình thương ngập lòng.

Nguyện cầu: Những ai đang bị như tôi từng bị, hãy thường phát tâm lau đèn cúng Phật, sẽ được rất nhiều phước đức. Rồi gặp được bác sĩ giỏi và thuốc tốt thì bệnh lành và có lại đôi mắt sáng. Cầu mong mọi người, mọi loài không ai bị cảnh mù lòa, để được nhìn thấy nhau trong tình yêu thương.

CON HỎI MẸ

Sinh ra Cha Mẹ trao tình thương
Ra đi chỉ nương đó lên đường
Hỏi Mẹ loài người từ đâu đến
Lúc chết cái gì động miên trường?

ÂN CHA NGHĨA MẸ

Rằm tháng 7 mùa Vu Lan: 2013

Kính dâng Cha ở cõi Phật, Mẹ ở phương trời xa



Ngàn hoa đẹp nhất đóa hồng
Dâng lên Cha Mẹ muôn lòng thiết tha
Thế gian hai chữ tình Cha
Trên đôi vai ấy biết bao la tình.....

ÂN CHA NGHĨA MẸ

Rằm tháng 7 mùa Vu Lan: 2013

Kính dâng Cha ở cõi Phật, Mẹ ở phương trời xa

Ngàn hoa đẹp nhất đóa hồng
Dâng lên Cha Mẹ muôn lòng thiết tha
Thế gian hai chữ tình Cha
Trên đôi vai ấy biết bao la tình.

Công lao núi bẻ nghĩa tình
Biển Đông mực cạn khó trình tả nên
Ơn Cha nghĩa Mẹ, hai bên
Suốt đời báo hiếu mới nên thân người.

Trong dòng máu đỏ, hai người
Tình thương là Mẹ, trí ngài là Cha
Lời ru tiếng hát khúc ca
Nuôi con khôn lớn bao la biển trời.

Công lao sánh tợ biển khơi
Ngàn năm đạo hiếu sách trời có ghi
Phật đã dạy đạo từ bi
Lời ru Mẹ kể hài nhi năm nào!

Núi cao khó vượt công lao
Bao la biển rộng không sao sánh bằng
Hiếu đạo Phật pháp một đàng
Là nhân Thánh quả, phước đặng hà sa.

ƠN NGHĨA SINH THÀNH

Ngàn năm một bóng hình Cha
Trên đôi vai ấy bao la tình người
Công ơn vượt cả núi trời
Biển đông mực cạn không lời tả nên.

Muôn đời hiếu đạo trước tiên
Công danh sự nghiệp xây trên thân này
Mang thai giọt máu chưa đầy
Là duyên mẫu tử từ đây bắt đầu.

Chín tháng thai nghén quá lâu
Bên ngoài Cha Mẹ bao lâu cũng chờ
Chờ khi sanh được ước mơ
Hoe hoe tiếng khóc, Cha mừng Mẹ mong.

Cuộc đời chưa phải thong dong
Niềm vui có đó nỗi lo càng nhiều
Lo toan đủ cả muôn điều
Lo sao kiếm đủ nhiều tiền nuôi con.

Lo từng giọt sữa còn con
Lo từng áo lạnh khi đông gió về.
Lo sao cho đủ mọi bề
Đêm nằm thao thức bảo bề con thơ.

Đến khi biết nói ngu ngơ
Dõi mắt Cha dạy nhớ ơn thành người
Công danh sự nghiệp với đời
Là lúc Cha Mẹ dậm trời chiều thu.

Tóc sương mưa nắng bạc đầu
Lá vàng lác đác tóc sương hai màu
Thân khô lá rụng đông sầu
Tình Cha Nghĩa Mẹ biển dâu sánh bằng.

NHỚ MÃI LỜI CHA

Theo cha học đạo tổ sư
Những lời cha dạy in như ngày nào
Thân người khó được biết bao
Gắng siêng học đạo, đạo cao sau này.

Trên chiếc xe đạp trăm cây
Chở thêm bao gạo đó đây khắp cùng
Mùa đông mưa lạnh muôn trùng
Hè về nắng cháy miền Trung gió Lào.

Thương con chẳng ngại núi cao
Ngàn cây cũng vượt để vào thăm con
Dành tiền mua sách cho con.
Xe đồ từ chối chút tiền vẫn còn.

Biết Cha mê sách giống con
Đại thừa kinh tụng cha con cùng đọc.
Cha đã mượn hết sách học
Chép rồi trả lại cho con ngày nào.

Trên trời sáng muôn vì sao
Cha là sáng nhất bao la ngập lòng
Thế gian vô vàn ước mong
Riêng con Cha được thông dong Liên trì.

Nhớ về những năm ở Tổ đình Kim Tiên, theo học cơ bản Phật học ở chùa Báo Quốc - Huế sau khi Ân sư viên tịch (1995). Ngày ấy, Ba Liễu Nguyên thường đạp xe chở một bao gạo từ Quảng Trị vào Huế cúng dường chùa và thăm Liễu Nguyên, ôi! Thương và nhớ Ba quá. Xin lay mười phương Phật giờ Chơn linh Ba con đang ở nơi phương trời nào...?

THẮP SÁNG

Vu Lan thắp sáng đèn hiếu hạnh
Quá cố Phụ Mẫu vãng Tây phương.

CHIM OANH VŨ HIẾU THẢO

Ngày xưa trên núi tuyết son
Có chim Oanh Vũ nhớ ơn sinh thành
Phụng dưỡng Cha Mẹ ân cần
Bởi vì Cha Mẹ mất lần mù đôi.

Thương Cha thương Mẹ không lời
Trên đôi cánh nhỏ dậm trời kiếm ăn
Tuổi thơ muôn vàn khó khăn
May gặp Trưởng Giả lòng sẵn thí cho.

Cảm động hiểu đạo Chim Nhỏ
Trưởng Giả phát tâm chăm lo cúng dường
Oanh Vũ Bồ Tát tắm gương
Tiền thân Phật Tổ sáng đường hiểu tâm.

Hiếu đạo Phật đạo pháp âm
Lập nên hạnh lớn hiểu tâm sáng ngời
Truyền trao đạo hiểu muôn đời
Hoa hồng luôn nở khắp trời mười phương.

Vu lan thấp nén tâm hương
Nguyện cho tất cả biết thương Cha Mẹ
Đại Hiếu Kiên Liên thường nghe
Vạn loài noi hướng cùng Ngài hóa thân.

Bài thơ này phỏng theo mẩu chuyện về tiền thân của đức Phật Thích Ca, lúc Ngài còn hành Bồ Tát đạo. Trong bài thơ Chim Oanh Vũ Hiếu Thảo là tiền thân của đức Phật, vị Trưởng Giả bô thí thức ăn là đệ tử đức Phật... Ngày nay những Phật tử nhỏ tuổi vào học đạo cũng được khoác trên mình chiếc áo Oanh Vũ của GDPT trong thật dễ thương là để noi theo hạnh hiếu của chư Phật vậy. (Liễu Nguyên cũng nhiều năm được khoác chiếc áo Oanh Vũ rất hạnh phúc trước khi chưa xuất gia. Tri ân những anh

chị Huỳnh trưởng GDPT khuôn An Giạ đã
nhiều năm hướng dẫn).

HỒN TÔI MỘT ĐẠO SĨ

Hồn tôi phảng chút thơ ca
Người ta ngỡ tưởng tôi là thi nhân
Đòi thông thối sáo thơ ngâm
Có người thăm nghĩ tôi là nghệ nhân.

Lúc đi dạy học ân cần
Học trò tinh nghịch nhiều lần thầy la
Nhớ Bố hát khúc tình Cha
Nhiều phen thông cảm cùng ca tình người.

Mỗi khi có người qua đời
Hai tay chuông mõ tán lời Phật kinh
Bao kỷ niệm mới như in
Hôm nay nhìn lại giật mình thời gian.

Đường đời gió tuyết mưa ngàn
Tả tôi chiếc áo vẫn an trong lòng
Thân mang chiếc áo nâu sồng
Tâm luôn có Phật lòng còn như xưa.

Kinh văn sáng tối sớm trưa
Gió mây Lục Độ hương đưa khắp cùng

Tùy duyên hóa độ muôn trùng
Một thân muôn dặm ung dung nẻo về.

THƠ TẶNG BÒ VÀNG NĂM XƯA

Tám tuổi làm kiếp chẵn bò
Hạnh phúc có được chẳng so bây giờ
Người ta thường nói bò khờ
Sao tôi không thấy bò ngơ chút nào.

Bò Vàng cố gắng hiến công lao
Ngày thì cày ruộng đêm bảo con thơ
Có lần Vàng đẻ bé thơ
Không may chú ghé ngay thơ qua đời.

Thương con không nói nên lời
Nước mắt Vàng chảy có trời mới hay
Buồn bã không ăn mấy ngày
Ai hay mẫu tử tình này thiêng liêng.

Bò vàng không những rất siêng
Mà còn che chở chủ riêng thân người
Có lần sét đánh vang trời
Cả đàn bỏ chạy Vàng thời bình an.

Dùng thân che chở chủ nhân

Hôm nay thơ tặng nhớ ân ngày nào
Bò Vàng chắc đã lên cao
Nguyện cho Vàng được sanh vào Tịnh bang.

Bài thơ viết về một chú Bò Vàng khác thường gần như có được tình người, đã từng che chở cứu mang Tác giả (Liễu Nguyên) khi một con sét đánh giữ dội vào thập niên 80 làm nhiều người dân nơi đây chết và bị thương... Liễu Nguyên cũng bị té ngã xuống từ trên lưng nó. Cả đàn tán loạn bỏ chạy hoảng hốt, riêng Vàng đứng bình tĩnh che chắn cho chủ nhân, có thể nó sợ những con bò khác đập đập lên Liễu Nguyên.

Ân tình đó hôm nay Liễu Nguyên xin làm tặng Vàng bài thơ này. Bò Vàng sau đó sống đến già yếu nên qua đời, cầu cho Vàng được sanh vào cảnh giới an lành.

THƠ TẬP 4

GIÓ MÂY HÓA KIẾP

THƠ: LIỄU NGUYỄN



GIÓ MÂY HÓA KIẾP

Suối nguồn hóa kiếp từ mây
Ngàn thu mây tận nước đầy trong xanh
Gió về hóa kiếp bao lần
Đất ra hơi ẩm trở thành gió bay...

PHẦN 1

MÂY GIÓ TRĂNG SAO

THƠ: LIỄU NGUYỄN

GIÓ MÂY HÓA KIẾP

Suối nguồn hóa kiếp từ mây
Ngàn thu mây tận nước đầy trong xanh
Gió về hóa kiếp bao lần
Đất ra hơi ẩm trở thành gió bay.

Cuộc đời nay đổi mai thay
Vô thường hóa kiếp đổi ngay từng giờ
Kiếp người tợ ảnh sương mờ
Phút giây tan biến lững lờ hư không.

Trải qua bao kiếp long bong?
Lúc là mây nước, lúc không một mình
Chúng sanh trong chốn hữu tình
Vô thường chấp lấy như hình như thân.

Bản lai vạn pháp vô sanh
Mà sao bao kiếp muôn lần đấng cay
Sáng nay tỉnh giấc ngủ say
Vô thường chợt thấy bản lai Là (Thị) Thường.

Là (Thị) thường khoác áo kim cương
Vân du tự tại tận tường đó đây
Trùng trùng biến hóa ngàn thay
Một thân muôn kiếp gió mây cũng đồng.

DƯỚI ÁNH TRĂNG

Lý Bạch say trăng với nghĩa gì?
Mà đắm theo trăng dưới dòng sông
Thế nhân ca ngợi thơ Lý Bạch
Có đắm cùng trăng như thừa nào.

Hàn Mặc Tử, cũng có duyên trăng
Khô nổi trăng lên, xót thân cùi
Trăng đẹp cơn đau thêm quặn quẻ
Ước bán trăng đi, thoát đêm dài.

Tình nhân bao lần cùng ngắm trăng?
Chỉ muốn trăng thấu suốt cuộc đời

Bình minh nắng rọi tình đôi ngã
Khô đau chia phôi kiếp đoạn trường.

Thiền sư một mình dưới ánh trăng
Trăng sáng lung linh bỗng giật mình
Kiếp xưa thấu rọi, cùng trăng tỏ
Một mình cười vui với ánh trăng.

Người nay, ai vui dưới ánh trăng?
Vui theo Lý Bạch hay Mặc Tử?
Hay theo Thiền Sư rọi muôn kiếp
Chớ để trăng phai kiếp lỡ làng!

PHẦN 2

VÔ THƯỜNG XUÂN HẠ THU ĐÔNG

THƠ: LIỄU NGUYỄN



TIẾT BÓN MÙA

Thu sang cuốn hết lá vàng
Để cho đông đến muôn ngàn tuyết rơi
Tiết trời muôn thừa ngàn đời
Thu qua, đông đến, tuyết rơi xuân về....

Ảnh: mùa Thu lá rụng

Thơ: Liễu Nguyễn

TIẾT BÓN MÙA

Thu sang cuốn hết lá vàng
Để cho đông đến muôn ngàn tuyết rơi
Tiết trời muôn thừa ngàn đời
Thu qua, đông đến, tuyết voi xuân về.

Xuân này hoa nở tràn trề
Muôn ngàn chim hót bốn bề trời xanh
Biển trong gió mát trắng thanh
Cho làn nắng ấm tinh anh vui vầy.

TUYẾT RƠI

Nhớ lần đầu tiên đến Hoa Kỳ, tri ân TT. Thích Phước Toàn, trú trì chùa Phước Huệ, TP. Tacoma đã gửi thư mời chứng minh lễ đặt đá xây cách chánh điện trong mùa Đông tuyết lạnh.

Tuyết đẹp quá ôi trời! tuyết rơi
Chơi suốt cả ngày tuyết còn rơi
Ngày sau ngủ dậy tuyết ngập trời
Tháng sau một cõi tuyết vẫn rơi.

Cái đẹp bây giờ thay chơi voi
Lạnh lẽo suốt ngày bên lò sưởi
Ngàn cây trơ trọi trong băng giá
Hồ nước sân chùa đóng băng rồi.

Ôi tuyết đẹp sao giờ khổ thế
Xe chầy dín nhau nghẽn cả đoàn
Sáng ra khổ nỗi xe chẳng thấy
Xấn tay cào tuyết ước nắng hè.

Cào xong mới hoảng chẳng phải xe
Xe ai đã đậu cận xe mình
Ngập tuyết một mình xe không thấy
Lần này quyết phải tìm thấy xe.

Hỏi tuyết đẹp không trong cõi tuyết
Ai có ai chẳng những đêm tuyết
Đóng băng tất cả vùi trong tuyết
Chỉ ước nắng hồng thoát đêm đông.

BÓN MÙA CHUYỀN THAY

Xuân về hoa nở khắp nơi
Muôn ngàn chim hót biển trời xanh xanh
Biển trong gió mát trắng thanh
Cho làn nắng ấm tinh anh ngập tràn.

Bình minh mây ngũ chưa tan
Xuân sang hạ đến mây ngàn gió lay
Hạ về mây trắng tung bay
Nhìn hoa phượng nở ô hay sắc hồng!

Ngàn mây nước lặng lẳng trong
Lúc mùa thu đến trời trong mát dần
Nước thu lộng lộng trời xanh
Lá vàng lác đác trên cành hoa rơi.

Hết thu đông đến tuyết rơi
Nhìn cây xơ xác ngoài trời lạnh căm
Tuyết mùa đông lạnh gió sấn
Ngàn cây trơ trọi khó khăn ngập tràn.

Mùa đông tuyết phủ mây ngàn
Bỗng tia nắng ấm xóa tan đêm nào
Báo mùa xuân đẹp xiết bao
Ngàn cây trỗi lá muôn hoa đón chào.

LÁ RỤNG

Lá rụng ngàn thu lá rụng
Gió thổi ngàn mây tung bay

TRĂM NĂM

Trăm năm là kiếp đoạn đường
Ngàn năm xa vắng thiên trường mây bay
Hỏi người bao kiếp ai hay
Ngàn thu một thoáng mây bay muôn đời.

TỬ SINH BAO KIẾP

Tử sinh bao kiếp qua rồi
Luân hồi sáu nẻo nhiều đời đắng cay
Sáng nay tỉnh giấc ngủ say
Chân trời ló dạng biết ngay nẻo về.

LẠC HỒN

Lạc hồn trong kiếp phù sương
Mấy ai thấu rõ tận tường kiếp mê?

TÌNH LÀ CHI

Tình là chi khi không còn mộng
Phật là gì Tâm rõ sắc không
Hỏi thế gian bao tình oan trái
Cõi sắc không, mau tĩnh kiếp bông.

KIỆP NGƯỜI

Kiếp người tựa ảnh sương mai
Tà đường là kiếp một ngày thoáng qua
Nắng mai soi cánh phồn hoa
Trăm năm, ngàn kiếp chỉ là mộng mênh.

BỤI TRẦN

Bụi trần lấp lấm bụi trần
Mây mờ che phủ muôn lần gió sương
Trần gian bao kiếp đoạn trường
Bụi trần thừa trước vấn vương ích gì?

SÁNG TỢ CHIỀU TAN

Ngàn sương, sáng tợ chiều tan
Ngàn mây, theo gió biến thành hư không
Ngàn năm, như một kiếp bông
Ngàn đi, ngàn ở, ngàn trong chẳng về!

HỎI TRĂM NĂM

Hỏi trăm năm,
Mấy ai sống được trăm năm?
Hỏi ngàn năm,
Ngàn năm xa vắng đã là mây bay.

ĐÓNG TRO TÀN

Ta thấy hoa kia sớm rụng tàn
Một mai thân này cũng hóa tan
Chỉ còn động lại bao tội phước
Theo nghiệp, bỏ lại đồng tro tàn.

DỐI BÓNG LUÂN HỒI

Trải qua bao kiếp luân hồi
Mà sao mắt dấu lần hồi chưa ra
Kiếp nay sống ở Tà bà
Nghe lời kinh Phật chợt ra luân hồi.

KIỆP TIÊN

Ta từng là áng mây trôi
Hằng nga chín cõi luân hồi chuyển sanh
Trải qua bao kiếp tiên ngân
Khi làm Thiên soái lúc gần bông lai.

Có lúc sống mãi bình yên
Phạm tiên một cõi, phước tiên vô cùng
Lầu ca điện gác muôn trùng
Hằng sa tiên nữ trùng trùng đài tiên.

Trải qua bao kiếp thần tiên
Phước tiên vui sướng quên hay đoạn trường
Lúc vui không biết chọn đường
Đề nay đọa kiếp ngục trường khổ thay.

KIỆP ĐỊA NGỤC

Mười tám tầng địa ngục quay
Ngục thì sương tử nghiền say rơi đầy
Ngục thì đói rét xương gầy
Ngục thì lửa đỏ chứa đầy đồng sôi.

Muôn vàn khổ quá than ôi!
Trả bao nhiêu kiếp thân tôi mới đành
Duyên may gặp áng mây lành
Địa Tạng Bồ Tát dễ dành hóa sanh....

(Đây là tập thơ về câu chuyện luân hồi ngộ từ giáo nghĩa trong kinh Địa Tạng được đức Phật thuyết tại cung trời Đao Lợi, còn tiếp sẽ được xuất bản trong tập thơ tới...)

PHẦN 3

THƠ GỌI NGÀN HOA XUÂN

THƠ: LIỄU NGUYỄN

LÒNG NỞ HOA

Để thơ gọi xuân về
Với gió mát trắng thanh
Bốn mùa vang tiếng hát
Vui muôn lòng nở hoa.

Thơ: Liễu Nguyễn

XUÂN ĐẾN XUÂN ĐI

Xuân đến xuân đi xuân lại về
Một năm thấm thoát thật nhanh ghê
Hỏi xuân có gì khác xuân trước
Xuân vẫn nở hoa khắp bốn bề.

XUÂN TIẾN BƯỚC

Xuân sang tiến bước chân lên đường
Một năm xa nhớ nặng tình thương
Xuân về thiếu vắng người bạn cũ
Một mình hoa nở lòng vẫn vương.

LÒNG NỞ HOA

Đề thơ gọi xuân về
Vội gió mát trăng thanh
Bốn mùa trong tiếng hát
Vui muôn lòng nở hoa.

XUÂN ĐẾN XUÂN ĐI

Xuân đến xuân đi xuân lại về
Một năm thấm thoát thật nhanh ghê
Hỏi xuân có gì khác xuân trước?
Xuân vẫn nở hoa khắp bốn bề.

XUÂN XA NHÀ

Biết bao nhiêu tết đã xa nhà
Xuân nay hoa nở lòng xót xa
Có phải én bay về phương ấy
Cho gọi lòng ta đến mẹ già.

XUÂN XƯA NAY ĐÃ TRỞ VỀ

Xuân về hoa nở khắp nơi
Chấp tay niệm Phật muôn đời không tan
Xuân sang hạ đến hoa tàn
Trên tay vẫn nắm hạt tràng niệm Tâm.

Hạ về chuông vắng Tùng Lâm
Câu kinh tiếng mõ vang rầm đó đây
Hạ sang thu đến trong mây
Ta – bà hiện cảnh phương tây sáng ngàn.

Thu phong rọi nguyệt trong ngàn
Trăng theo thuyền khách cùng lần hạt châu
Thu qua đông đến bấy lâu
Mãi mê niệm Phật mấy câu không màng.

Đông sang gió lạnh mây ngàn
Miệng luôn niệm Phật thân choàng áo thêm

Đông tàn hoa nở rạng đêm
Gọi người tỉnh giấc cùng xem Xuân về.

Xuân xưa nay đã trở về
Hỏi người năm ấy bây giờ ở đâu?
Niệm Phật vào định thâm sâu
Biết hoa xuân nở bấy lâu mỉm cười!

MAI VÀNG TRƯỚC NGÕ

Nhà ai có mai vàng trước ngõ
Đêm đến xuân về trăng sáng tỏ
Canh vắng đêm khuya trời lộng gió
Văng vẳng đâu đây phải câu hò?

MUÔN MÀU

Mỗi người có mỗi cái hay
Vẽ nên vũ trụ đẹp thay! Muôn màu.

HOA RƠI MỘT MÌNH

Mấy lần xuân đến hoa cười
Có lần xuân lỡ, hoa rơi một mình

Chúng sanh sáu cõi hữu tình
Cũng vì cười lỗ lâm nghìn tử sanh.

Chẳng cười, chẳng lỗ, chẳng sanh
Là hoa muôn kiếp là xuân muôn đời
Bản lai diệm mục không rời
Tử sanh bao kiếp hiện thời hết ngay.

Từ nay xuân đến xuân hay
Hôm nay hoa nở hoa thay không màng
Mấy đời bao kiếp lỗ làng
Kiếp này rõ tận một đàng vững tu.

Biết tu thì thoát kiếp ngu
Liên sanh kiếp Tuệ vân du tu hành
Thuyền Bát Nhã áo kim thân
Ra vào sanh tử tu hành thành thoi.

Từ nay muôn kiếp rong chơi
Chèo thuyền Lục Độ lợi người lợi ta
Tương lai ở chốn Ta – bà
Long Hoa pháp hội sanh ra một nhà.

PHÁP HOA NGÀN THỜ

Pháp Hoa kinh tụng tổ tường
Mười phương Phật hiện chỉ đường hóa sanh
Từ nay khoác áo kim thân
Tu hành Lục Độ chúng sanh nương nhờ.

Tùy duyên hóa độ vô bờ
Mười phương sáu nẻo mê mờ hóa sanh
Đương Lai Di Lạc đản sanh
Long Hoa mở hội in lần Linh Sơn.

Tà bà duyên khởi sáng hơn
Pháp luân thường chuyển muôn ngàn Pháp Hoa
Ta - bà có Phật Thích Ca
Ngũ thời, Bát Giáo tu là vô sanh.

Chu du sáu nẻo tu hành
Chúng sanh vô số độ về Tây phương!
Muôn loài sáu nẻo hằng nương
Phổ Hiền hạnh nguyện noi gương trở về.

Xa bề khổ thoát trầm mê
Tây phương chín phẩm làm quê một nhà
Trên thì có Phật Di Đà
Dưới hiện vô số hằng hà Pháp thân.

THƠ TẶNG LOÀI CHIM VỆT

Không biết chúng ở phương nào
Mỗi lúc chúng đến ngọt ngào tiếng kêu
Thân to chúng bay lêu lêu
Hai trăm con đậu cây đều trĩu luôn.

Cali xe chạy ngược xuôi
Cũng ngỡ ngác trước bao đôi thiên thần
Thân chúng màu sắc sáng ngần
Đỏ xanh vàng tía mấy lần rõ hay.

Đậu khoảng nửa tiếng thì bay
Đi đâu chẳng biết ô hay tuyệt vời
Tôi từng chứng kiến trên đời
Những lần chúng đến thời thời tin vui.

Thơ này thân tặng Vẹt yêu
Bay đi đâu đó nhớ tui bay về
Về với niềm vui tràn trề
Cho thơ thêm đượm tặng nè Vẹt yêu.

Cứ mỗi dịp Liễu Nguyên phổ thơ về hạnh nguyện của một vị Phật hoặc mỗi vị Bồ Tát thì không biết từ phương trời nào, hàng trăm con chim vẹt thật to và đáng yêu rũ nhau đến đậu cạnh phòng chùa Việt Nam hót khoảng 15 phút thì rũ nhau bay đi như muốn góp phần cúng dường lên chư Phật, chư Bồ Tát kiến cho người

qua đường ở thành phố Los Angeles cũng phải
ngẩn ngơ trước vẻ đẹp thiên thần của chúng.
Cảm hứng và đáp lại những tấm lòng của chim
Vẹt nên Liễu Nguyên đã viết bài thơ này để
tặng.

PHẦN 4

BIỂN SỐNG VỎ VÈ CÁT BỤI

THƠ: LIỄU NGUYỄN

BIỂN MẶN

Biển mặn có từ bao giờ?
Bao la biển mặn nổi bờ đại dương
Biển mặn tràn ngập tình thương
Biển dung mọi thứ nhiều nhưng trên đời...

Ảnh: vịnh Hạ Long

Thơ: Liễu Nguyễn



BIỂN MẶN

Biển mặn có từ bao giờ?
Bao la biển mặn nổi bờ đại dương
Biển mặn tràn ngập tình thương
Biển dung mọi thứ nhiều nhưong trên đời.

Biển mặn sóng vô tuyệt vời
Biển làm trong sạch bao thời rác trôi
Biển như máy lọc dung trời
Thoát hơi biển mặn vòng đời đổ mưa.

Suối nguồn mát ngọt đông đưa
Có ai biết được Biển đũa hơi mây
Rừng xanh cũng có từ đây
Biển như mẹ cả tràn đầy bao dung.

Biển cho muối mặn vô cùng
Biển sinh tôm cá...muôn trùng sinh sôi
Biển nương trăng sáng trên trời
Làm nên thủy triều tắm đời đất yêu.

Thủy triều hợp lẽ tự nhiên
Tươi ngập lòng đất mát yên tháng ngày

Biển cho hải đảo đó đây
Muôn lời không hết biển đầy dụng công.

DẤU CHÂN TRÊN CÁT

Dấu chân trên cát năm xưa
Bao lần sóng vỗ gió đưa mắt rời
Gió về sóng vỗ khắp nơi
Dấu chân trên cát sóng đòi mây bay.

HẠT BỤI

Hạt bụi bay trong gió
Bất cẩn đâm vào mắt
Ôi! hạt bụi quá quắt
Xón mắt! nước mắt chảy.

Cũng may gặp nước mát
Đã rửa sạch hạt bụi
Hạt bụi theo dòng nước
Trả lại đôi mắt thương.

Vẫy tay chào lên đường
Không hẹn gặp nữa nhé!

Từng ngọn gió thổi về
Mang theo bao hạt bụi
Như muốn bay vào mắt
Như hạt bụi quá quắt.

Lần này nhờ đeo kính
Làm lá chắn an toàn
Từng hạt bụi rơi rụng
Đôi mắt vẫn bình thường.

Đó là bụi của gió
Mà nước mắt đầm đìa
Còn vương bụi trần thế
Khô đau gấp vạn lần.

Bụi này làm sao đây
Để rửa sạch bụi này
Chỉ có nước Hỷ Xã
Ly hết thấy sắc không.

CHỈ MỘT TÂM LÒNG

Ngàn mây mưa đổ trên nguồn
Suối trong gộp lại dòng tuôn lững lờ
Muôn sông chảy tận bến bờ
Làm nên biển cả xa mờ trùng khơi.

Gió về sóng vỗ mây trôi
Trong làn nắng ấm thoát trời hơi mây
Biển cho hơi ấm mây bay
Đem mưa về lại biển đầy trong xanh.

Ngàn năm biển mãi trong xanh
Khi làn nắng ấm tinh anh mây thành
Vòng luân hồi mãi chuyển sanh
Lúc là mây nước, lúc thành biển khơi.

Ngàn đời luôn vậy người ơi
Ngàn năm lưu chuyển, biển trời manh mong
Khác chẳng chỉ một tấm lòng
Kiếp xưa nay hiện cõi lòng này đây.

Tấm lòng kết thiện duyên may
Như làn gió mát ban mai ngập tràn
Hay cơn mưa hạ ban ân
Tấm đồng lúa trở muôn dân hoan chào.

THƠ VỀ CON NGỰA

Con ngựa bao năm đã trở về
Mười hai con giáp thật nhanh ghê
Hỏi ngựa năm nay có gì mới?
Lên ngựa phi nhanh đón rồng về.

THƠ TẬP 5

MÁI CHÙA
DÒNG SÔNG QUÊ HƯƠNG

THƠ: LIỄU NGUYÊN



Sông Hương nước chảy trong lành
Đưa chuông Thiên Mụ ngân ngân nhẹ lòng
Từ bên núi Ngự ngó mong
Xa xa Thiên Mụ hiện trong tiên trần....
Thơ: Liễu Nguyên

DÒNG THƠ QUÊ HƯƠNG

Quê hương yêu dấu ngàn thơ
Lời ru mẹ kể à ơ năm nào
Quê hương muôn thửa ngọt ngào
Ca Dao nước Việt tuôn trào ngàn sau .

TIẾNG CHUÔNG THIÊN MỤ

*Nhớ năm 1996 vào học tại Báo Quốc – Huế
thường đạp xe lên đây viếng cảnh chùa.*

Sông hương vẽ dáng Huế thương
Tiếng Chuông Thiên Mụ du dương thoát trần
Trăng sao thoát hiện bao lần
Tiếng chuông xa vọng mây ngàn từng lâm.

Từ ngày Chúa Nguyễn phát tâm
Đến nay chuông vắng thoát âm tháng ngày
Lúc thì xuân đến hạ thay
Lúc thì thu tận đông say chuông ngân.

Sông Hương nước chảy trong lành
Đưa chuông Thiên Mụ ngân ngân nhẹ lòng
Từ bên núi Ngự ngó mong
Xa xa Thiên Mụ hiện trong tiên trần.

Lữ khách ghé Huế bao lần?

Ngẩn ngơ nhìn thấy trăng ngần sông Hương
Huế mơ trong ánh tà dương
In màu tím Huế đáng thương hiện về.

Hay khi sương sớm gió quê
Nhớ Hàn Mặc Tử lần về Huế xưa
Mờ mờ thấp thoáng hương đưa
Như sương, như ảnh, sớm trưa hôm nào.

Những khi lòng thấy xôn xao
Buâng khuâng buồn giận ngán ngao sự đời
Nhằm lúc chuông vắng thanh thời
Chợt người tỉnh giấc nghe lời chuông ngân.

LÀNG TÔI

An Giã, một ngôi làng nhỏ nằm trên ngã ba khúc sông Gia Độ, nơi dòng sông Hiếu – Đông Hà và dòng sông Thạch Hãn – Quảng Trị giao nhau êm đềm chảy ra biển cửa Việt, nơi đây lần đầu tiên chúa Nguyễn Hoàng vào đàng Trong đã từng ngự đến.

Làng tôi bên một dòng sông
Có con đò nhỏ xuôi dòng ra khơi
Gió nam thổi tiếng à ơi
Tiếng hò năm ấy bao thời còn vang.

Làng tôi bên một con đàng
Hè về gió thổi qua hàng cây reo
Câu hò già gạo mái chèo
Khi mùa lúa chín thoát nghèo nổi lo.

Làng tôi có một bến đò
Ngày ngày qua phố học trò sang sông
Những lúc nổi ngọn gió giông
Cầu phao cách trở đêm đông khó về.

Làng tôi trước một đồng quê
Cò bay sải cánh bốn bề hết ngay
Ngày nay thôn xóm đổi thay
Như là đô thị điện đài sáng đêm.

Làng tôi chuông vắng êm đêm
Ba mươi rằm đến vọng rền tiếng kinh
Mái chùa lưu giữ niềm tin
Ngàn năm còn đó vẫn minh đời đời.

Làng tôi An Gia muôn đời
Thanh Liêm, Gia Độ, An Lợi, Trung Yên
Xa xa là làng Giáo Liêm...
Quê tôi Triệu Độ bình yên tháng ngày.

CHÉN TRÀ THƠM

Chén trà thơm ngát quê hương
Trên tay đang giữ tình thương muôn đời
Trà này ngọt lắm ai ơi
Uống vào tỉnh giấc ngàn lời khó quên.

TIẾNG CHUÔNG KHUYA

*Nhớ những năm 1990 xuất gia tại chùa
Phật Học Tỉnh Hội TX Quảng Trị.*

Quảng Trị đêm đông càng thêm lạnh
Gió bắc đêm mưa suốt mấy canh
Su phụ dậy trước ba giờ sáng
Đánh thức điệu Như dậy pha trà.

Nước sôi hợp với trà Bắc Thái
Phảng phất trà thơm tỉnh đêm dài
Su phụ hít sâu và thưởng thức
Ngồi bên Su Phụ hỏi đạo thiền.

Uống trà nửa tiếng, tiền đường thượng
Cái rét đêm khuya lạnh thấu xương
Tiếng chuông vang vọng trong đêm vắng
Thạch Hãn sông dài bao nhớ thương.

Tiếng gà gáy sáng ai đã tỉnh
Chuông khuya vang vọng tận U Minh
Gọi nhau tỉnh giấc đón trời sáng
Văng vẳng đã nghe tiếng dò ngang.

Nửa tiếng chuông dứt, công phu sáng
Lời kinh tiếng mõ kệ râm vang
Lãng Nghiêm thập chú Mười Phương hiện
Vừa dứt lời kinh trời ửng hồng.

NƯỚC VIỆT NAM

Nước tôi là nước Việt nam
Năm ngàn năm trước Lạc Hồng hóa sanh
Âu Cơ là Mẹ chung sanh
Lạc Long Rồng Thánh Cha lành sanh ra.

Nam Bắc non nước một nhà
Cùng con Rồng Thánh vạn lần nhớ ân
Từ ngày Thánh tổ lập danh
Nước non vạn dặm mây ngàn bao la.

Trên sách sử Việt hát ca
Ngàn đời oanh liệt ông cha rạng ngời
Hùng Vương vang bóng một thời.
Bà Trưng Bà Triệu ngàn đời còn vang.

Việt Nam tiếp bước hiên ngang...
Tiên Hoàng Bộ Lĩnh vững vang đế triều
Lập nền đế nghiệp Đinh triều
Tạo nền độc lập bao triều tiếp theo.

Lê, Lý, Trần, Trịnh – Hậu Lê...
Đàng trong triều Nguyễn lập quê cùng nhà.
Đề cùng viết bản hùng ca
Nhớ ơn người trước chúng ta hát cùng.

Hát cùng Tiên Tổ sanh chung
Hát cùng Hưng Đạo quân trung tướng hùng
Hát cùng Tiền Thánh anh hùng
Hát cùng nước Việt trùng trùng Nước non!

CHÙA VIỆT NAM LOS ANGELES

Liễu Nguyên cảm thơ tại đây, Hạ năm 2012.

Con đến đây Người mới ra đi
Ngôi chùa còn đó đâu khác gì
Trước sân trúc lay khi gió thoảng
Sau hè khóm chuối gọi nhớ quê.

Đến nay nối tiếp ba thế hệ
Phật giáo truyền thừa đất xứ người
Sáng chiều tiếng kinh ngay giữa phố
Chim kêu ríu rít nhường muốn nghe.

Xe chạy ngược xuôi giữa trưa hè
Nhưng không nghe thấy tiếng con ve
Hiên thêm cây phượng hoa nở rộ
Lòng ai sen nở, nước cam lồ.

Sân chùa Mẹ hiền Quán Âm lộ
Người xa kẻ gần xin hết khổ
Nhành dương tịnh thủy Ngài hoan hỷ
Tai qua nạn khỏi, bất tư nghĩ.

Ra về vắng nhớ thềm khắc ghi
Huyền Không nơi đây thơ từng nói:
“Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông”.

MỘT MÌNH HOÀI QUÊ

Trăm năm duyên kiếp hữu tình
Lanh đanh đây đó một mình hoài quê
Kiếp người ngày tháng lê thê
Nhiều năm xa vắng chốn quê năm nào.

Xa xăm cách trở biết bao
Tình quê lưu dấu ngọt ngào lời ru
Nhớ xưa khúc hát lời ru
À ơ mẹ kể chiều thu hôm nào.

Quê hương nước Việt đẹp sao
Công công chữ Ớt ngọt ngào Mẹ yêu
Tiếng chuông vang vọng bao chiều
Đưa lời kinh Phật thấm siêu cõi lòng.

Hôm nay hoài niệm ngóng trong
Muôn vàn thương nhớ mỗi mong ngày về
Ngàn trùng xa nhớ chốn quê
Tha phương nỗi nhớ nhớ về năm xưa.

Tiếng ve kêu giữa hè trưa
Hay khi đông đến giọt mưa rên đều
Ngàn thơ vẽ cảnh mây chiều
Quê hương thừa ấy muôn điều nhớ thương.

HUẾ TRĂNG THƠ

Kỷ niệm 10 năm ở Huế, 10 năm xa Huế

Nam giao ngó xuống kinh thành
Vân lâu rọi bóng mây vắn sông hương
Trường tiền mấy nhịp vắn vương
Áo dài thiếu nữ dáng thương đến trường.

Xa Huế còn động nhớ thương
Ngự Bình mây phủ khói sương chiều tà
Trăng Vỹ Dạ sáng xa xa
Còn Hến đồng vọng Đông Ba tiếng cười.

Đế Đổ sách sử bao đời
Rêu phong cổ kính nhớ người ngàn xưa
Tiếng ve kêu giữa hè trưa
Hai hàng phượng đỏ đôi bờ Hương Giang.

Chuông Thiên Mục vọng ngân vang
Hồn ai chợt tỉnh lạc đàng về ngay
Tịnh độ hiện cảnh nơi đây
Dem tâm niệm Phật vằng mây an lành.

Cầu cho sáu nẻo hóa sanh
Người người an lạc thắm nhuần lời kinh
Cùng nhau ngắm ánh bình minh
Ánh Dương rọi khắp như hình pha lê.

HỎI XUÂN QUÊ MẸ

Xa quê mấy độ xuân rồi
Hôm nay xuân đến phương trời xa xôi
Hỏi xuân quê mẹ đôi lời
Xuân này khác mấy xuân rồi hay không?

Từ phương trời xa ngóng trong
Nhớ bánh chưng nếp mỗi mong ngày về
Xuân nay đã đến cận kề
Nhớ mút gừng quá, nỡ nề xa quê.

Một năm, ngày tháng lê thê
Xuân nay lại đến chốn quê hiện về
Dù cho bận việc bốn bề
Mỗi khi xuân đến ngóng về quê hương.

Xuân về nơi chốn tha phương
Nhớ xuân năm ấy quê hương ta cùng
Xuân nay hoa nở muôn trùng
Mà sao lòng thấy lạnh lùng bơ vơ.

Xuân về hoa nở ngẩn ngơ
Muôn người xa lạ, thân thơ một mình
Là người trong kiếp hữu tình
Xa quê mới hiểu một mình buồn xuân.

LÀ HOA LÀ HƯƠNG LÀ TÌNH...

Là hoa, Hoa Mạn Đà La
Tâm thường hỷ lạc nở ra hoa này
Là hương, hương giới tròn đầy
Hương bay ngược gió, đó đây thơm lòng.

Là mây, mây phủ khắp cùng.
Mưa rào pháp vũ, muôn trùng lạc an.
Là mưa, mưa hạ ban ân
Khắp đồng lúa chín ngập tràn trở bông.

Là trăng, trăng sáng ngập đồng

Bao la sáng tỏ, trắng lòng gió quê
Là gió, gió lộng đồng quê
Quyện mùi lúa chín đê mê cõi lòng.

Là sông, nước chảy xuôi dòng
Xanh xanh uốn lượn, nước trong cùng thuyền
Là thuyền, thuyền chở luân phiên
Chở người sang bến bình yên bến bờ.

Là bến, bến đợi bến chờ
Khi thuyền rời bến, bến chờ bến mong.
Là cây, mát mẽ ven sông
Lũy tre nắng hạ, mát trong yên bình.

Là người, người trọng chữ tình
Tình cha, tình mẹ, ân tình nước non
Tình quê khắp nước cùng non
Muôn dân nước Việt sắt son nghĩa tình.

GIỮA LUNG TRỜI

Mây bay qua đầu núi
Xe chạy giữa lưng trời
Suối chảy từ khe đá
Hải vân núi cheo veo.

Đường công theo mây lượn
Chân núi sống râm rì
Biển Lăng Cô xanh ngắt

Cát trắng một dải dài.

Thuyền ai đó ra khơi
Tô điểm cảnh mây trời
Vẽ bức hình non nước
Ôi Việt Nam quê hương.

Cảnh đẹp như thiên đường
Sáng sớm hiện trong sương
Chiều tịch dương sáng chiếu
Xây nên cảnh tiên bồng.

Ở đây cõi sắc không
Thấy cảnh đẹp sắc không
Chiều xuống nắng lửa hồng
Bình minh dậy sắc không.

Kỷ niệm một thời đã dạy học và hóa đạo nơi đây. (Cuối 2005, khi trú trì chùa Thừa Lưu – Huế) nơi đây sông núi hữu tình, có rất nhiều cảnh tuyệt đẹp và người dân rất hiền lành. Có đèo Hải Vân, biển Lăng Cô, biển Cảnh Dương ... suối Voi, suối Tiên...xa xa bên kia là núi Bạch Mã, Túy Vân...tạo nên chốn cảnh bồng lai khiến nhiều thi nhân Việt Nam đã vịnh thơ phú cảnh:

Bạch Mã, Túy Vân tựa lưng trời
Suốt Tiên trong suốt chảy ra khơi

Lăng Cô biển đẹp in tiên cảnh
Cảnh Dương bông lai hiện sáng ngời.

Thơ: Liễu Nguyên

Theo lịch sử ghi lại thì ngày xưa Tổ sư Hương Hải dưới đời các chúa Nguyễn cũng một thời hóa đạo nơi đây cho đến tận Quảng Nam và đã ra lập chùa ở tận các hải đảo xa xuôi của tổ quốc...

VỌNG NƯỚC NON

Ta đứng đây lặng nhìn mây nước
Cảnh đẹp một mình ngắm nước non!

TRÊN NÚI CAO

Từ xa trong thấy ngàn mây hiện
Đến gần mây tỏa gió mù sương
Trên đỉnh núi cao một mình đứng
Phóng mắt xa tận vọng nước non.

ĐÊM DÀI KHÉP LẠI

Đêm dài khép lại đón bình minh
Vạn vật ngủ say đã hiện hình
Vàng dương tỏa chiếu lòng chợt tỉnh
Giọt sương vũ trụ ánh lung linh.

Nắng mai gió mát từ trên đỉnh
Hơi nước bay cao vẽ muôn hình
Bồng lai tiên cảnh không cần chinh
Cảnh đẹp tự nhiên cứ chuyển sinh.

Non nước đắm say cảnh hữu tình
Mặt trời rọi bóng sáng như in
Vạn vật thấy nhau trong tấm kính
Một mình liễu ngộ hết một mình.

Gió nhẹ hương đưa quyện tiếng kinh
Bát nhã không lời Tâm với mình
Phiền não rụng rơi trong thâm kín
Vô tâm ngắm cảnh nắng bình minh.

Trang kinh tụng đến Thường Bất Khinh
Nụ cười hỷ xả đóa hoa nhìn
Vườn tâm sen nở lòng cung kính
Mười phương Phật hiện lối vô sinh.

Liễu Nguyên mỗi sáng sớm hay khi ánh tịch dương xuống, thường lái xe máy ra đây một mình thiền hành và ngắm cảnh sông núi hữu tình tuyệt đẹp nên mới cảm lên những vâng thơ trên.....

THƠ TẬP 6

THƠ HỎI ĐẠO THÈN

THƠ: LIỄU NGUYÊN



*Ảnh: Tổ Sư Thiệt Diệu – Liểu Quán
(1667 – 1742)*

PHẦN 1

THƠ KỆ TỔ SƯ LIỄU QUÁN (1667 – 1742)

Thích Liễu Nguyên thi hóa

THƠ SỬ TỔ LIỄU QUÁN

THÂN THỂ

Phú Yên, Bạch Mã, Đồng Xuân
Địa linh, đất ấy đã sanh Thánh hiền
Vào năm Đinh Mùi (1667) thiện duyên
Thánh nhân Thiệt Diệu sanh tiền họ Lê.

Lúc lên sáu tuổi ở quê
Mẹ hiền quá vãng, muôn bề nhớ thương
Thấy rõ, vạn pháp vô thường
Xuất trần thượng sĩ, lên đường tiến tu.

XUẤT GIA

Theo cha học đạo Tổ sư (lúc 12 tuổi)
Tế Viên Hòa thượng, ở chùa Hội Tông
Sau ra cầu pháp Giác Phong
Hàm Long, Báo Quốc, đăng Trong kinh thành.

BÁO HIẾU

Theo chân Lão Tử tu hành
Năm sau (1691) thân phụ bệnh đành về quê
Phụng dưỡng thân phụ ở quê
Ngày ngày gánh củi miền quê qua ngày.

Bốn năm báo hiếu tháng ngày
Đến khi thân phụ sanh ngày Lạc Bang
Một thân một bóng phương ngàn
Trèo đèo vượt suối trở về Huế đô. (1695)

THỌ GIỚI

Nhằm năm Đinh Sửu (1697) Huế đô
Thọ Cụ Túc giới ở chùa Từ Lâm
Thạch Liêm lão tổ quang lâm
Đàn đầu hòa thượng truyền tâm giới điều.

Từ đây thân y giới điều
Vân du vấn đạo ở nhiều bốn phương.
Năm Nhâm Ngọ (1702) tại Long Sơn.
Tử Dung truyền ấn Tâm ngài Tuệ soi.

ĐẮC PHÁP

Ý: Tổ Tử Dung & Tổ Liễu Quán

Thơ: Liễu Nguyên

Kỷ mao (1699) đi khắp đó đây
Tìm thầy học đạo thoát ngay luân hồi.
Năm Nhâm Ngọ (1702) gặp Thầy rồi.
Tử Dung hòa thượng, đổi đời từ đây.

Tử Dung hỏi chỗ hiển bày
“Muôn pháp về một, một về nơi đâu?”
Hãy luôn tu quán thật sâu
Thì ngời thấy rõ trước sau ngọn ngành.

Vâng lời Tổ ấn tu hành
Bao năm khổ quán chưa thành, then đau
Truyền Đăng Lục đọc đến câu
“Chi vật truyền Tâm, nhân bất hội xú”

Nghĩa rằng ứng vật tỏ Tâm
Người ngoài không thấy khi Tâm rõ vật.
Tâm ngộ pháp lạc tịnh mật
Muốn mang pháp chứng cần bạch Tử Dung.

Nhưng vì cách trở muôn trùng

Đến năm Mậu tý (1708) mới cùng tổ xem
Tử Dung hoan hỷ xét xem
Sau rồi Tổ dạy cho thêm pháp mẫu.

Tử Dung hỏi tiếp mấy câu
“Bờ thắm buông tay, một mình cam chịu”
Tiếp tục Tử Dung dặt dìu
“Chết rồi sống lại, chê mình ai dám?”

Liễu Quán vỗ tay! trình đáp:
Trái cân là sắt, hợp pháp chưa thấy?
Tử Dung đăm lại chưa đầy
Hôm sau gọi lại Tổ bày hỏi thêm.

Hôm qua việc vẫn chưa êm
Hôm nay Ngươi hãy trình thêm rõ ràng
Biết đèn là lửa, đặng đặng
Cơm chín từ lâu, thừa rằng được chưa?

Nghe xong lời kệ trình thưa
Tử Dung hoan hỷ quá ưa, gạt đầu
Nhâm Thìn (1712) vào hạ không lâu
Quảng Nam, lễ hội cùng nhau tắm Phật.

Tử Dung hỏi Sư ý Phật
“Tổ Tổ truyền trao, Phật Phật dung nhau”
“Chẳng biết truyền nhau cái gì?”

Nghe lời tỏ hỏi những gì, Sư thưa.

Liễu Quán cung kính trình thưa
Búp măng mọc trên đá vừa muôn trượng
Chưa hết Sư tiếp kiên cường
Mai rùa long mọc nặng nhường ba cân.

Tử Dung đáp lại ân cần
Ngựa đua dưới nước thuyền vùn trên non
Nghe lời Tô dạy sắt son
Liễu Quán đáp lại, Con còn mấy câu.

Đứt dây, đàn vọng đêm thâu
Gãy sừng trâu rống đầu đầu chồn cùng
Nghe xong tỏ thấy ung dung
Từ nay pháp Phật dung dung tỏ truyền.

NGUYỄN TÁC

Nhâm Ngọ (1702) Minh Hoàng Tử Dung dạy
Sư quán yếu chỉ sau:

Vạn pháp qui nhất, nhất qui hà xứ? (Muôn pháp về một, một về chỗ nào?)

Gần 8 năm tham cứu mà chưa lãnh hội, trong lòng Sư tự lấy làm hổ thẹn. Một hôm, nhân đọc sách Truyền Đăng Lục đến câu:

*“Chỉ vật truyền tâm, nhân bất hội xứ
(Chỉ vật truyền tâm, người ngoài không hiểu rõ
được)”,* thoát nhiên Sư tỏ ngộ được yêu chỉ của
Thiền. Vì núi sông cách trở, Sư chưa thể đến
trình kệ với Tổ Tử Dung được.

Mãi đến mùa xuân năm Mậu Tý (1708), 42 tuổi,
Sư Liễu Quán lại trở ra chùa Ấn Tôn (Từ Đàm
– Huế) cầu Thiền sư Tử Dung ấn chứng.

Sư đem hiểu biết của mình trình bày ra, đoạn
nói đến câu *“Chỉ vật truyền tâm, nhân bất hội
xứ”*, thì nghe Thiền sư đọc:

*“Huyền nhai tán thủ,
tự khẳng thừa đương,
Tuyệt hậu tái tô,
khi quân bất đắc.”*

*(Hố thẳm buông tay,
Một mình cam chịu
Chết rồi sống lại,
Ai dám chê mình ?)*

Minh Hoằng Tử Dung: *Vậy là thế nào, nói
nghe?*

Thiệt Diệu Liễu Quán: *Không đáp, chỉ vỗ tay
cười ha ha.*

Minh Hoằng Tử Dung: *Chưa phải.*

Thiệt Diệu Liễu Quán: *Bình thù nguyên thị
thiết (Trái cân vốn là sắt).*

Minh Hoằng Tử Dung: *Chưa nhằm.*

Minh Hoằng Tử Dung: *Hôm qua việc đã chưa
xong, nói lại xem!*

Thiệt Diệu Liễu Quán:

*“Tảo tri đặng thị hỏa,
Thực thực dĩ đa thì!”*

*(Sớm biết đèn là lửa,
Cơm chín đã lâu rồi!)*

Minh Hoằng Tử Dung: *Thâm khen gặt đầu.*

Mùa hạ, Nhâm Thìn (1712), Thiền sư Tử Dung vào Quảng Nam dự lễ "Toàn viện" (theo văn bia). Nhân đó, Sư Liễu Quán đem trình bài kệ "Dục Phật" (Tắm Phật). Minh Hoằng Tử Dung hỏi:

*“Tổ Tổ truyền nhau, Phật Phật truyền nhau;
chẳng hay truyền trao nhau cái gì?”*

Thiệt Diệu Liễu Quán:

*“Thạch duẩn trù điều trường nhất trọng,
Quy mao phủ phát trọng tam cân.”*

*(Búp măng trên đá dài một trọng,
Quy mao phủ phát trọng tam cân.)*

Cây chổi lông rùa nặng ba cân)

Minh Hoằng Tử Dung:

*“Cao cao sơn thượng hành thuyền
Thâm thâm hải để tàu mã.”*

*(Chèo thuyền trên núi cao,
Phi ngựa dưới đáy bể)*

Rồi hỏi: *Là sao?*”

Thiệt Diệu Liễu Quán:

*“Chiết giác nê ngư triết dạ hồng
Một huyền cầm tử tận nhật đàn.”*

*(Trâu đất gãy sừng rống suốt đêm.
Đàn tranh đứt dây gãy trọn ngày)*

Trích dẫn từ: <http://vi.wikipedia.org>

HOẰNG HÓA

Kế thừa tổ ấn trao truyền

Y Tam Thừa giáo, chèo thuyền độ tha

Đặng Trong nước Việt bao la

Chánh hưng Phật giáo sáng ra năm nào.

Thiên Tôn khai trụ nương vào (Nhâm Dần)

Quý sửu (1733), Giáp Dần (1734), Ất Mão
(1735) thiện duyên
Bốn Đại Giới Đàn dự truyền
Tiếp tăng độ chúng hưng thiền Phật Tông.

Ngôi tòa Bát Nhã Tánh Không
Canh Thân (1740) Đại Giới Long Hoa,
Ngài truyền.
Chánh pháp tỏa khắp mọi miền
Võ Vương – Chúa Nguyễn (1738 – 1756) nghe
tiếng ban truyền .

Chúa sai quan đến thỉnh liên
Mời Ngài vào phủ, dịp chiêm bái Ngài.
Nhưng vì thích cảnh liên đài (lâm tuyền)
Ngài xin ở lại thiên nhai Viên Thông.

Dưới chân núi Ngự thông dong
Nhiều lúc Chúa ngự vào trong vãn Thiền.
Mùa thu lá rụng trước hiên
Báo tin nhập diệt mặc nhiên trở về.

Viên Thông chốn tịnh thanh khe
Ngài phó chúc kệ mọi bề bảo ban
Ngài dạy đồ chúng nên làm
Y theo giới luật tu hành tinh chuyên.

Chúng tăng vâng lời Ngài truyền.
Kế thừa chánh pháp, lan truyền thịnh hưng
Năm Nhâm Tuất (22/11/1742) hiệu Cảnh Hưng
Sau thời cúng ngộ bỗng dung Ngài truyền.

Giờ Mùi đồ chúng kính tuyên
Ngài ngồi kiết tọa an nhiên Niết bàn
Đồ chúng tiếp độ muôn ngàn
Bốn chín đệ tử nổi truyền pháp Tông.

Hay tin chúa Nguyễn ban phong
Hiệu là: **Chánh Giác Viên Ngộ Hòa Thượng**
Quý hội (19/2/1743) nhập tháp một phương
Thiên Thai Thiên Tôn giới hương ngát trời.

THƠ KỆ PHÚ CHÚC NIẾT BÀN

Kệ phó chúc: Tổ Sư Liễu Quán

Hán Việt:

Thất thập dư niên thế giới trung
Không không sắc sắc duyệt dung thông
Kim triều nguyện mãn hoàn gia lý
Hà tất bôn man vấn tổ tông.

Việt Dịch:

Hơn bảy mươi năm trong thế giới
Không không sắc sắc thấy dung thông

Sáng nay mãn nguyện về quê cũ

Nào phải bốn ba hỏi Tổ Tông

Trích nguồn: Web Tosuthien.net



Ảnh: Tháp Tổ Liễu Quán tại núi
Thiên Thai Thiền Tôn (Huế)

**DÒNG KỆ TRUYỀN THỪA
THIÊN PHÁI LIỄU QUÁN**

Sáng kệ: Lâm Tế đời 35 Tổ sư Liễu Quán

Hán Việt:

Thật Tế Đại Đạo

Tánh Hải Thanh Trùng

**Tâm Nguyên Quảng Nhuận
Đức Bản Từ Phong.**

**Giới Định Phước Huệ
Thể Dụng Viên Thông
Vĩnh Siêu Trí Quả
Mật Khế Thành Công.**

**Truyền Trì Diệu Lý
Diễn Xướng Chánh Tông
Hạnh Giải Tương Ứng
Đạt Ngộ Chân Không.**

Việt dịch:

Đường lớn thực tại
Biển thể tính trong
Nguồn tâm thấm khắp
Gốc đức vun trồng.

Giới định phước tuệ
Thể dụng viên thông
Quả trí siêu việt
Hiểu thấu nên công.

Truyền giữ lý mâu
Tuyên dương chánh tông
Hành giải song song

Đạt ngộ chân không.

Thiền sư Nhất Hạnh dịch)

DÒNG THÁNH KỆ TỔ SƯ LIỄU QUÁN

Dòng kệ: Tổ sư Liễu Quán

Thơ hóa: Thích Liễu Nguyên

Thật: Chơn Không – Bát Nhã hằng nương

Tế: Từ Bi cứu độ muôn phương nương nhờ

Đại: Hoa Nghiêm cùng khắp vô bờ

Đạo: Sanh Phương Tiện giải, tu thời thoát ly.

Tánh: Phật tánh chiếu khắp mọi khi

Hải: Bao la biển Tuệ đến đi không còn

Thanh: Thanh tịnh ba nghiệp vương tròn

Trùng: Rỏ Tâm thấy pháp, chẳng còn tâm si

Tâm: Dụng Tâm hợp pháp mọi khi.

Nguyên: Bản lai vạn pháp không hai khắp cùng

Quảng: Bao la phổ độ muôn trùng

Nhuận: Thấm nhuần pháp Phật trùng trùng hóa sanh.

Đức: Từ Bi tánh đức Phật ân

Bổn: Góc Tâm có Phật diệu chân rạng ngời

Từ: Từ Bi – Trí Tuệ muôn đời

Phong: Trụ nhân cốt cách thanh thoi tu trì.

Giới: Chiếc áo lành mặc mọi khi

Định: Luôn theo chánh pháp tu trì bình an.

Phước: Quả thiện hưởng phước lạc bang

Huệ: Sáng soi thường chiếu xóa tan mê mờ.

Thể: Nơi chỗ hoạt dụng nương nhờ

Dụng: Hợp cùng Thể Tướng sờ sờ khắp nơi

Viên: Cả ba hợp nhất muôn đời

Thông: Chẳng ai cản được Pháp thời
duyên sanh.

Vĩnh: Từ vô thi, pháp vô sanh

Siêu: Vượt lên Tam giới thấy chân nẻo về

Trí: Thấu rõ vạn pháp mọi bề

Quả: Sanh từ Phước Trí đề huề lạc bang.

Mật: Trong pháp mật hiện muôn vàn

Khế: Tam thời khế hợp vượt ngoài thời gian

Thành: Quả thiện nay đã viên mãn

Công: Làm nhiều công quả thiện an sau này.

Truyền: Thừa truyền chánh pháp lý đầy

Trì: Tu trì pháp Phật, truyền đầy thể nhân.

Diệu: Đầy đủ lý của pháp chân

Lý: Khế hợp Diệu ấy thiện nhân tu hành.

Diễn: Xiển bày chánh pháp rành rành
Xướng: Ngợi ca pháp Phật thực hành đồng tu
Chánh: Nẻo đúng hướng dẫn kẻ ngu
Tông: Chính là Tông Phật vân du truyền thừa.

Hạnh: Thực hành hạnh nguyện Tam thừa.
Giải: Liễu tri vạn pháp Ba Thừa đồng quy
Tương: Tâm hợp chánh pháp mọi khi
Ứng: Ứng theo phương tiện tức thì ngộ ra.

Đạt: Đạt đến chỗ vốn Vô Ngã
Ngộ: Thấy rõ Ngũ Uẩn thoát ra luân hồi
Chơn: Có ngay trong pháp luân hồi
Không: Thiệt, không, thường, có ba thời chẳng sai.

KHỞI NGUỒN LIỄU QUÁN THẬT TÔNG

Thơ: Liễu Nguyên

Một chữ nói Pháp một đời
Pháp Phật truyền thừa bao thời Tổ trao
Bốn Mươi Tám chữ 82 đời
Xuất gia, Phật tử rạng ngời chánh Tông.

Thiệt Diệu Liễu Quán thật Tông

Đòi sau Không kệ, cùng Tông Niết bàn
Trùng trùng đắc pháp muôn ngàn
Thân y giới luật, lạc bang hướng về.

Pháp Phật là cánh đồng quê
Bao la pháp lạc bốn bề đồng tu
Lục độ, Bồ Tát vân du
Rộng truyền Phật pháp nẻo cùng chốn mê.

Nhớ núi Linh Thứu Thánh quê
Phật trao Ca Diếp khởi bề ấn tông
Chánh pháp Phật tỏ dung thông
Đến nay nhân loại rõ Không bao thời.

Muôn đời chánh pháp rạng ngời
Phật Phật hạo hạo, vạn đời truyền trao
Pháp luân thường chuyển đẹp sao
Đương lai Di Lạc tiếp trao Pháp thiên.

Nam mô Tà Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật chứng minh.

Mam mô Tây Thiên Đông Độ, Việt Nam
Du Hóa, Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát chứng minh.

Nam mô Lâm Tế Chánh Tông, Tam Thập Ngũ
Thế Viên Thông – Thiên Thai Thiên Tôn Tự

Thiệt Diệu Liễu Quán Tổ Sư chứng minh.

Ghi chú: Ý nghĩa câu thơ "Bốn Mươi Tám chữ 82 đời" nhân vì Tổ Thiệt Diệu Liễu Quán là đời thứ 35 dòng thiền Lâm Tế. Ngài tiếp nối dòng thiền Lâm Tế và phú kệ 48 chữ cho đời sau nối tiếp. Trong đó Ngài dùng chữ Thiệt (Thiệt Diệu) đầu tiên trong bài kệ 48 chữ được Ngài truyền. Như vậy: $82 = 35 + 48 - 1$. Hiện tại (2014) dòng thiền Lâm Tế đã phát triển, lan truyền khắp nước Việt Nam và ra tận hải ngoại và khắp năm châu, đã truyền đến chữ Đức là đời thứ 47 dòng thiền Lâm Tế, theo thiền sư Nhất Hạnh thì từ đời Tổ Sư Liễu Quán dòng Lâm Tế đã mang đậm nét Thiền đặc trưng của người Việt Nam và tỏa sáng đến tận mai hậu...

NHỚ AN TỔ SƯ LIỄU QUÁN

Bao năm thiền tọa núi cao
Ăn rong nước suối trắng sao bạn hiền
Đến khi đắc pháp lạc nhiên
Móng tay dài đến như Tiên phương nào.

Núi cao không hết công lao
Ăn sư biển rộng tổ trao pháp mầu

Ngài là Bát Nhã bắc cầu
Nói dòng Phật Thánh người sau nương về.

Thiền Tôn chôn tịnh thanh Khê
Thiệt Diệu hưng pháp bốn bề lạc nhiên
Khắp cùng thôn giả mọi miền
Đến cả chúa Nguyễn cũng truyền ban phong.

Quan dân khắp chôn đảnh trong
Theo ngài học đạo sắc không pháp thiền
Xuất gia đắc pháp rất nhiều
Tại gia không kém cũng điều rõ không.

Ngài truyền pháp Phật chánh Tông
Giói hương tỏa khắp hư không bốn biển
Nhập diệt tự tại mặc nhiên
Hương thiền tiếp chảy lan truyền hậu nhân.

PHẦN 2

THƠ HỎI ĐẠO THIỀN

Thơ: Liễu Nguyên – Đầu Xuân 2014

Nhân dịp thơ hóa thi kệ tổ sư Liễu Quán.

THƠ HỎI ĐẠO THIỀN

Phật tử câu Sư, hỏi đạo Thiền
Sư ngồi tịnh tọa cười an nhiên
Chưa hiểu Phật tử liền gặng hỏi
Sư đứng dậy đi với ý Thiền.

Ngày sau gặp lại Phật tử hỏi
Sư cũng ung dung miệng mỉm cười
Phật tử chấp tay xin đánh lễ
Tâm Tâm dung hội Sư gật đầu.

Từ bi không chỉ nói qua miệng
Hỷ xả Tâm kia chính là Thiền
Chỉ vật truyền Tâm ai có biết
Không vào Hỷ xả hỏi chi Thiền.

Từ đây đôi cảnh sống với Thiền
Mây trôi nước chảy Tâm an nhiên
Lá thu chuyển mùa Tâm rõ biết
Từ bi muôn kiếp sống với Thiền.



CHÍN NĂM ĐIỆN TƯỜNG

Chín năm nói pháp không lời
Như pháp vẫn chảy khắp trời mười phương
Giới hương vốn sẵn miên trường
Bỏ lại vô tướng không lường diệu tâm.

Thơ: Liễu Nguyên

TỔ BỒ ĐỀ ĐẠT MA VÀ TỔ HUỆ KHẢ
***Tranh:* của Sesshu Tōyō (1420 – 1506)**

Tổ sư Đạt Ma (vị tổ 28 của Tây Thiên Đông)

Độ) khi qua truyền giáo ở Trung Hoa, vua Lương Võ Đế và thần dân chưa đủ căn cơ để lãnh thọ Giáo pháp của Như Lai bằng lời nói (ngôn ngữ) nên Ngài đã ngồi Thiên bất động xoay mặt vào tường đến chín năm (Cửu Niên Diện Bích nghĩa Chín Năm Diện Tường).

Người ta cứ tưởng Ngài ngồi vô nghĩa không thuyết giáo, mà ngữ đầu pháp Phật vẫn chảy khắp trời mười phương cho đến tận hôm nay và mai sau. Đó là ý nghĩa thân giáo và ý giáo của chư Phật và chư Bồ Tát hay:

*“giáo ngoại biệt truyền,
trực chỉ chân tâm kiến tánh thành Phật”*

Mà Ngài từng dạy đến hôm nay con mới hiểu:

Chín năm nói pháp không lời
Như pháp vẫn chảy khắp trời mười phương
Giói hương vốn sẵn miên trường
Bồn lai vô tướng không lường diệu tâm.
(Chín Năm Diện Tường, Liễu Nguyên)

NGÀY MAI...

Tối qua ngủ ngon
Sáng nay thức dậy
Mặt trời sáng tròn
Chim hót líu lo.

Mọi người vui vẻ
Ai theo việc ấy
Theo thiện pháp làm
Mặt trời xuống rồi.

Đêm nay ngủ ngon
Ngày mai cũng vậy...

XUÂN XƯA NAY ĐÃ TRỞ VỀ

Xuân này hoa nở khắp nơi
Chấp tay niệm Phật muôn đời không tan
Xuân sang Hạ đến hoa tàn
Trên tay vẫn nắm hạt tràng niệm Tâm.

Hạ về chuông văng Tùng Lâm
Câu kinh tiếng mõ vang rầm đó đây
Hạ sang Thu đến trong mây
Ta – bà hiện cảnh Phương Tây sáng ngàn.

Thu phong rọi nguyệt trong ngần
Trăng theo thuyền khách cùng lần hạt châu
Thu qua đông đến bấy lâu
Mãi mê niệm Phật mấy câu không màng.

Đông sang gió lạnh mây ngàn
Miệng luôn niệm Phật thân choàng áo thêm
Đông tàn hoa nở rạng đêm
Gọi người tỉnh giấc cùng xem Xuân về.

Xuân xưa nay đã trở về
Hỏi người năm ấy bây giờ ở đâu?
Niệm Phật vào định thâm sâu
Biết hoa xuân nở, bấy lâu mỉm cười!

TÂM VẬT

Lấy Tâm ứng cảnh
Có Tâm không cảnh
Không Tâm không cảnh
Có Tâm có cảnh.
Vật vật Tâm Tâm
Ngày xưa sẵn vậy
Ngày nay khác gì
Tâm tịnh biết ngay.

NHU' CHIM CÁNH NHẬN

*Ngô từ bài Nhận Quá Trường Không
của Tổ sư Hương Hải.*

Vào đây chỉ một tấm thân
Ra đi tứ đại kiếp trần ngày xưa
Kiếp người tợ thoáng hương đưa
Như chim cánh nhận chẳng ưa lưu hình.

BIỂN KHƠI PHÁP MÀU

Ta từng sáu nẻo chơi voi
Kiếp này tắm giữa biển khơi pháp màu.

TÂM NGƯỜI Ở ĐÂU?

*Ngô từ một câu chuyện Thiền
của Lục tổ Huệ Năng.*

Pháp vốn hữu duyên
Pháp vốn không duyên
Không ai cản được
Như nước tuôn chảy
Như mây thường trôi

Như gió nhẹ thổi
Ngu gì cản nó?
Gió vốn không động
Mây cũng chẳng động
Tâm người ở đâu?

TỰ TẠI

Nghiệp đến thì gánh
Nghiệp hết không vui
Ngày tháng tự tại
Không hỏi tương lai.

HỎI TÂM

Hỏi trăng, trăng sáng trên trời
Hỏi mây, mây cũng không lời bay đi
Hỏi người, người lại hỏi chi?
Hỏi Tâm rõ biết, Tâm mình ở đây.

BỤI TRẦN

Bụi trần lấp lấm bụi trần
Mây mờ che phủ muôn lần gió sương
Trần gian bao kiếp đoạn trường
Bụi trần thừa trước vấn vương ích gì?

GIỌT SƯƠNG LONG LẠNH

Giọt sương long lạnh đọng trên cành
Nắng mai rọi chiếu sáng long lanh
Hừng hờ một lúc tan trong gió
Kiếp người mấy giọt sương mong manh...?

Ô HAY NIẾT BÀN

Thuyết pháp chỉ biết làm thơ
Bởi vì pháp ấy như thơ khác nào
Cũng như trăng sáng trên cao
Cũng như dòng suối tuôn trào ngàn sau.

Pháp Hỷ Xã đẹp xiết bao
Đẹp hơn tất cả vì sao trên trời
Từ Bi Trí Tuệ sáng ngời
Nghe lời kinh Phật tu thời thanh thoi.

Cuộc đời hay cuộc rong chơi
Sống theo pháp Phật suốt đời bình an
Biết rõ nghiệp quả muôn vàn
Chẳng sanh ham muốn chỗ an đây rồi.

Sân si gốc rễ tỏ rồi
Mỗi khi duyên pháp, chẳng trời mê Tâm
Niết bàn rõ hết chẳng lầm
Vô minh vốn giả, si Tâm mất rồi.

Vạn pháp rõ biết tuyệt vời
Vô tâm ứng cảnh ô hay! Niết bàn.

TRONG HƠI THỞ

Hiện tại chứa trọn tương lai
Ngàn mây ngàn nước chẳng sai thân này
Trong hơi thở sẵn có đầy
Lúc không hơi thở gió mây cũng đồng.

ÁNH TRĂNG

Trăng treo lơ lửng trên cành
Gió mang mây đến ở quanh trăng tròn
Phút giây gió thoảng không còn
Một mình trăng sáng vẽ hòn nguyệt nga.

Ánh trăng sáng ngợp bao la
Biển mơ màng với sóng qua rì rào
Đêm về ngọn gió lao xao

Bao làn sương nhẹ trên cao tỏa ngàn.

Đêm khuya mây phủ muôn ngàn
Trăng như muốn ngủ sau làn mây bay
Người người trong cơn ngủ say
Đế kêu đâu đó, gà gáy canh gì?

Gió lạnh từng đợt mỗi khi
Trăng theo mây ngủ đôi khi mờ dần
Một mình lạnh lạnh trước sân
Vào phòng đánh giấc ngoài sân, sáng rồi!

SUỐI THƠ

Xuất khẩu, suối chảy thành thơ
Suối thì trong mát thơ thời buồn thiu
Suối gặp thác đổ khúc khĩu
Thơ cũng nương đó điu hiu nặng tình.

Mơ mơ sương thấm giật mình
Tĩnh anh nắng ấm gọi mình làm thơ
Cuộc đời lúc tỉnh lúc mơ
Lúc mơ không tỉnh là thơ nổi gì?

Suối xưa vẫn chảy rầm rì
Làm người tỉnh giấc tức thì thơ tuôn
Tuôn theo dòng suối trên nguồn
Tuôn ra biển cả, chảy cùng bốn phương.

Thơ cũng nương gió trào luôn
Cùng dòng suối ấy đại dương bạt ngàn
Là thơ là suối muôn vàn
Chảy vào pháp giới ngập tràn Hoa Nghiêm.

TẮM TRONG PHÁP MÀU

Tắm trong biển tuệ pháp màu
Thơ ca chỉ để cắt sàu thoát lên!
Nắng mai rọi thấu từ muôn kiếp
Cuộc sống trải dài trong tình thương.

ĐỒNG ĐẰNG

Dưới chân sen nở hoa vàng
Trên đầu Trí tuệ hào quang sáng ngời
Trong tim (Tâm) tràn ngập mây trời
Tình thương nhân loại ước gì đồng đẳng.

TÁCH TRÀ BỐN MÙA

Uống tách trà mùa **Xuân**
Ngắm vọn hoa hé nở
Từng đàn chim én bay
Ôi! giọt nắng mùa Xuân.

Uống tách trà mùa **Hạ**
Trời xanh ngắt một màu
Ao sen hương thơm ngát
Chiều xuống biển rục hồng.

Uống tách trà mùa **Thu**
Ánh trăng trong mặt hồ
Đêm thu gió nhẹ thổi
Lá vàng khẽ rơi rơi.

Uống tách trà mùa **Đông**
Bên bếp cháy lửa hồng
Ấm lòng cơn gió lạnh
Ngoài kia hạt mưa rơi.

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ ĐÃ LÂU

Thuận nước đẩy thuyền càng thêm mạnh
Hành Giả rõ duyên dễ tu hành
Lục Độ xưa nay không trái nghịch
Bát nhã rọi duyên trắng sáng ngần.

Tịnh độ chỗ an người dừng chân
Từ nay kiếp sống luôn tinh cần
Bồ Tát vây quanh tình pháp lữ
Di Đà Phật hiện trao pháp chân.

Cõi này bình đẳng sống tu hành
Vắng bóng Tam Đồ nhiều Thánh nhân
Trời người hỷ lạc chung một cõi
Đất vàng hồ báu khỏi tìm cầu.

Ta bà muốn được nhớ một câu
A Di Đà Phật niệm bao lâu
Chỉ cần một niệm cùng Phật niệm
Tịnh độ hiện ngay khỏi tìm cầu.

Ngộ rồi Bồ Tát chẳng ở đâu
Tắm thân ngũ uẩn phát dụng màu
Y theo Lục Độ hành Lục Độ
Vãng sanh Tịnh Độ đã từ lâu.

THƠ GỎI NGUYỄN DU

Thơ: Nguyễn Du

Trăm năm trước thì ta chưa có
Trăm năm sau có cũng hoàn không
Cuộc đời sắc sắc không không
Trăm năm chỉ động chữ Tình mà thôi.

Liễu Nguyễn kính tiếp đôi lời:

Trăm năm trước ta từng đã có
Trăm năm sau có cũng là không
Đời đời sắc sắc không không
Hôm nay còn động tấm lòng kiếp xưa.

Kính! Nguyễn Du ơi! Tố Như hỏi!

Trăm năm trước, bây giờ là đây
Trăm năm sau, hiện chỗ này
Trước sau chỉ hiện Tâm Phật nơi đây

Đôi dòng cảm niệm cùng cố Phật Tử Thi Hào Nguyễn Du (1766 – 1820)

Kính cảm niệm Người với bao ân đức vô vàn.
Người không chỉ là một Đại Thi Hào của dân
tộc Việt Nam mà là ngôi sao sáng lớn trên diễn
đàn thơ văn thế giới.

Không chỉ Liễu Nguyên hay người Việt Nam, mà cả nhân loại biết Người qua kiệt tác thi phẩm: Truyện Kiều... Riêng đối với Liễu Nguyên thì còn cảm nhận nhiều hơn qua: “*Văn Tế Thập Loại Cô Hồn*” của Người và những thi phẩm mang đậm tính Thiên sắc sắc, không không trong tư tưởng Bát Nhã của đạo Phật. Cũng nhờ đó, và nương vào Từ Bi Trí Tuệ của thập phương chư Phật mà Liễu Nguyên đã thấy được bao cảnh khổ trầm luân của địa ngục, ngạ quỷ, cô hồn... từ đó, không ít lần đã dùng đến “*Văn Tế Thập Loại Cô Hồn*” của Người để mời thỉnh họ về nghe kinh Phật và thọ hưởng cam lồ pháp vị trong các đại trai đàn chẩn tế. Nhờ vậy mà không biết bao nhiêu sinh linh nhỏ bé đã được thác sanh về miền Tịnh cảnh.

Thật ra, đó là công đức trời biển, mà không thể viết nên lời. Ôi! thật đúng như Người từng nói: “*Trăm năm chỉ động chữ Tình mà thôi*” mà Liễu Nguyên thì nghĩ: “*Hôm nay còn động Tấm Lòng kiếp xưa.*”

THƠ TẬP 7

PHÁP NGŨ' THI TẬP THƠ: LIỄU NGUYÊN

THƠ PHẬT PHÁP

Tứ đế hành thâm đắc tứ quả
Lục độ viên dung quả Phật thành!

NHẤT TÂM

Nhất Tâm niệm Phật Di Đà
Thắng duyên ba cõi sanh nhà Tây phương.

NGŨ THỜI BÁT GIÁO

Ngũ thời, Bát giáo liễu tri
Rọi đường sáu nẻo liên trì hóa sanh!

TAM QUY

Tam quy ngũ giới vững tu
Là nhân lành đến mai sau quả tròn.

THẬP THIỆN

Thập thiện hành thâm tam đồ thoát
Tiên cảnh hiện tiền tại nhân thân.

BÁT QUAN TRAI GIỚI

Bát quan trai giới tu hành
Di Đà lục tự niệm thành đài sen.

TỊNH ĐỘ PHÁP MÔN

Tịnh Độ pháp môn hành quả mãn
Di Đà thọ ký liên hoa sanh
Cửu phẩm liên đài hành Lục Độ
Chúng sanh tam giới biết nẻo về.

NIỆM PHẬT A DI ĐÀ

Niệm Phật Di Đà bao lâu?
Vãng sanh tịnh cảnh lúc nào không hay
Tĩnh giác trong thiền định say
Thấy mình niệm Phật trên tay hạt tràng.

TÍN HẠNH NGUYỄN

Tín, Nguyễn, Hạnh kim vàng y
Làm thuyền Bát Nhã thoát ly luân hồi
Liên đài hoa đã nở rồi
Di Đà Phật cảnh hiện đời vô sanh.

TÂY PHƯƠNG

Tây Phương có Phật Di Đà
Tà Bà có Phật Thích Ca hiện thời
Tam quy ngũ giới ba đời
Tấn tu tịnh giới sáu thời an vui.

Pháp môn tịnh độ không lui.
Di Đà niệm mãi tối mai chẳng màng
Gặp lúc sen nở hoa vàng
Là duyên cứu phẩm từ quang hóa thành.

NĂM HẠ PHẦN

Năm Hạ Phần Kết đoạn xong
Là Tam quả đắc sanh dòng thánh nhân
Một mai đoạn hết thượng phần
Đắc La Hán quả vô sanh nẻo về.

RÕ BỐN PHÁP

“Đây là chỗ sở ngộ của bậc Thanh Văn cũng là bốn pháp căn bản nhất cho những hành giả học và tu Phật, ngộ rõ bốn pháp này là đặt chân và ở đất Phật, khoác chiếc áo: Không, Vô Tướng, Vô Tác của bậc Thanh Văn.”

Vô Thường: vạn hữu đổi thay

Khổ: vì nhân thế chấp say vô thường

Không: chỗ vạn pháp häng nưong

Ngã Không, Thường Có: thoát đường khổ đau.

SÓNG CHẾT

Sống, chết, vô thường định
Niệm Phật hạnh nguyện theo
Vô thường muôn đời kiếp
Thành Phật hết nghiệp qua.

THEO GÓT VỀ

Quán sắc liền thấy không
Quán không liền thấy sắc
Cả hai chỗ không nương
Tuệ chiếu Trung Đạo nghĩa
Bồ Tát hành Lục Độ
Chúng sanh theo gót về.

TRONG HƠI THỞ

Hiện tại chứa trọn tương lai
Ngàn mây ngàn nước chẳng sai thân này
Trong hơi thở sẵn có đây
Lúc không hơi thở gió mây cũng đồng.

BIẾT NGHIỆP

Biết nghiệp ác chưa sanh
Hãy đừng làm cho sanh
Biết nghiệp ác đã sanh
Hãy mau mau đoạn tận.

Biết nghiệp thiện chưa sanh
Hãy mau làm cho sanh
Biết nghiệp thiện đã sanh
Mau mau làm phát triển.

Chư Phật thường dạy thế
Bậc Thánh thường làm thế
Ai theo gióng Phật sanh
Hãy thường làm như Thế.

KIỆP NÀY

Ta từng sáu nẻo chơi vui
Kiếp này tắm giữa biển khơi Niết bàn.

TỈNH THỨC HIỆN TẠI

Không hỏi người từ đâu
Hỏi ta đến làm gì?
Nếu đến trong tình thương
Ta đến từ tình thương
Tương lai gặp tình thương.
Nếu đến từ thù hận
Hiện tại trong thù hận
Tương lai quả thù hận
Hãy tỉnh thức hiện tại
Để mãi mãi bình an.

BÁT NHÃ TÂM KINH

Kinh văn viết chữ vô tâm
Lời kinh không tiếng từ tâm hiện đầy
Trí tuệ chiếu khắp đó đây
Không ta cùng khắp vàng mây sáng ngàn.

THAM LAM

Tham lam muốn diệt tham lam
Vốn người keo kiệt cũng phàm như nhau.

VÔ THAM

Vô tham vắng bóng tham lam
Xã tâm rộng khắp liễu phàm chứng tri.

Người tham lam nhiều thì nên quán các pháp là vô thường, duyên sanh vô ngã, dần dần tham lam, ích kỷ... sẽ rơi rụng và thay vào đó là tâm hỷ xả, rộng lượng sanh khởi....và được tâm an lạc giải thoát.

SÂN SI

Sân si giận đốt sân si
Như dầu thêm lửa mỗi khi cháy bùng.

VÔ SÂN

Vô sân hỷ lạc dâng trào
Tâm sân nay đã thay vào từ bi.

Người sân si nhiều thì nên quán pháp Từ bi: Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Cha Mẹ Anh Em...nhưng do nghiệp cảm nên mới luân hồi cách biệt...ai cũng có gia đình cha mẹ an em, ham sống sợ chết, sao nỡ hại người hại vật...Nhờ phép quán Từ bi này mọi người sẽ dần dần hiểu thương nhau hơn. Có lại được tình thương thì Tâm sân si sẽ tự nhiên rơi rụng thay vào đó là tình thương và tâm Từ bi của Bồ Tát là được tâm an lạc giải thoát.

SI MÊ (VÔ MINH)

Vô minh quyết đoạn vô minh
Khác nào mù điếc một mình trong đêm.

MINH (TRÍ TUỆ)

Không có cái hết vô minh
Bỏn lai Phật tánh tâm mình tuệ soi.

Người còn bị nhiều si mê thì thường xuyên quán vạn pháp đều do trùng trùng duyên khởi: cái này sanh thì cái kia sanh, cái này diệt thì cái kia diệt, hoặc cái này diệt thì cái kia sanh...hoặc quán ngũ uẩn giai không, vạn pháp vô ngã tướng...thường quán như vậy thì

Phật tánh vốn có trong Tâm sẽ hiện lộ và Vô minh sẽ tự biến mất. Ví như trong phòng tối thắp lên một ngọn đèn sáng thì bóng tối liền biến mất, trả lại căn phòng sáng ngời.

NĂM THÁNG PHÙ SINH

Năm tháng phù sinh dật kiếp người
Cuộc đời như thể áng mây trôi
Trăm năm một thoáng về theo Phật
Chân tâm duyên thiện nở sen vàng.

BIỂN KHƠI HOA NGHIÊM

Thích Liễu Nguyên

Tôi yêu biển khơi Hoa Nghiêm, là biển khơi chân lý giải thoát. Biển khơi ấy bát ngát bao la như biển rộng manh mông, nơi trùng trùng duyên khởi, muôn vạn pháp đang sinh diệt.

Nơi biển khơi Hoa Nghiêm ấy, nghe sóng vỗ dạt dào hằng đêm, ngày ngày khi gió về, tung cách buồm xa khơi, để hằng sa Bồ Tát chèo thuyền Lục Độ Ba La Mật dưới ánh trăng Trí

Tuệ Bát Nhã, chỉ lối bao thuyền ai đang vượt
muôn gặm trùng khơi, đến được bến bờ an vui.

Nơi biển khơi Hoa Nghiêm ấy, thấy ánh trăng
rằm sáng vằng vặc giữa biển khơi Hoa Nghiêm
manh mong, là chư Phật đang tùy duyên, dùng
thuyền Phương tiện, chỉ đường Thập Thiện
Nghiệp cho bao chúng sanh lạc lối, quy hướng
Nhơn Thiên, rồi từ bến bờ Nhân Thiên, Ngài lại
tiếp tục chỉ lối chúng sanh chèo lên bến Tam
Thừa an vui. Từ đó, thông dong thả thuyền theo
làn gió mát Lục Độ Ba La Mật, dưới ánh trăng
sáng Bát Nhã, trong đêm khuya thanh vắng, để
thuyền xuôi về bến giác Nhất Thừa chính là
Phật Thừa hay Đại Thừa Bồ Tát.

Nơi biển khơi Hoa Nghiêm ấy, khi ánh tà
Dương buông xuống, thấy muôn ngàn vì sao lấp
lánh như hàng hà sa Bồ Tát đang chèo Thuyền
Lục Độ Ba La Mật. Ôi! đẹp làm sao trong cảnh
hằng hà sa vị Bồ Tát như: “Tùng Địa Động
Xuất”.

Nơi biển khơi Hoa Nghiêm ấy, ngắm ánh Bình
Minh ửng hồng vào những sáng mai thức dậy,
giữa gió lộng mạnh mang, thổi buồm ai xa xa
về miền an vui giải thoát.

Đẹp và thơ mộng quá! Tôi yêu biển khơi Hoa

Nghiêm ấy, ngày ngày khi ánh bình minh lên,
trong xa xa thấp thoáng có chiếc thuyền ai đang
thuận gió Lục Độ Ba La Mật ra khơi, để xuôi
thuyền ra tận bến bờ Hoa Nghiêm giải thoát.

CA TỤNG TAM QUY NGŨ GIỚI

Tam quy ngũ giới tuyệt vời
Ai mà quy hướng sáng ngời từ đây
Hiện tại nhân tốt vững xây
Tương lai an ổn tràn đầy bình yên.

Phật luôn dạy đạo từ bi
Pháp là phương tiện giới ghi rõ ràng
Tăng y giới pháp Phật ban
Làm nơi nương tựa pháp tràn bốn phương.

Ngũ giới tu trì ngát hương
Sát sanh từ bỏ, tâm thương mọi loài
Trộm cắp thói xấu bỏ rời
Từ nay bố thí mọi nơi khi cần.

Tà dâm dứt đoạn ái ân
Vợ chồng chung thủy lành nhân kiếp người

Vọng ngữ gốc khổ rõ rồi
Từ đây chân thật nói lời hỷ hoan.

Rượu chè tâm trí bất an
Hôm nay quyết đoạn bình an trở về
Ta bà nay chốn thanh quê
Hóa thành con Phật sau về Tây phương.



**Thầy Liễu Nguyên, NS. Chơn Đạo, Quý Sư
Cố cùng Đạo Tràng Phật Tử chùa Thiên
Quang, Midway City, California, USA trong
đàn tràng Địa Tạng Vu Lan PL: 2550 –
DL 2014.**

Như những đứa trẻ thơ rất cần bàn tay che chở,
bao bọc của người Mẹ. Cũng vậy, Tam Quy ngũ
giới là chỗ về nương tựa an ổn nhất cho hết thầy
chúng sanh mà hơn ai hết đó là loài người
chúng ta. Trong kinh A Di Đà chư Phật mười

phương ca ngợi tán thán công hạnh lớn lao của Đức Phật Thích Ca. Ngài vì thương chúng sanh ở cõi Ta Bà sống quá khổ đau trong cuộc đời đầy năm trước (kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước) nên Ngài đã thị hiện vào đời để cứu lấy chúng sanh ra khỏi nhà lửa của 3 cõi (Dục giới, sắc giới và vô sắc giới) Vậy mà Đức Thích Ca đã chứng được ngôi Bất Thối Chuyển và hóa độ vô lượng chúng sanh chứng Thanh Văn, Duyên giác và Bồ Tát, vô lượng chúng sanh vào được chánh đạo bằng thực hành Tam Quy và Ngũ Giới.

Sau khi chứng đạo Bồ Đề, vì thấy giáo Pháp quá cao siêu nên đức Phật đã phương tiện Phật thừa thành ba thừa: Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa và Bồ Tát Thừa. Lần đầu tiên thuyết pháp Tứ Đế cho 5 anh em Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển thì Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng được hình thành. Từ ba Thừa này Đức Phật còn phương tiện thêm hai thừa nữa là Thiên Thừa và Nhân Thừa. Thiên Thừa là những người phát tâm quy y Phật, Pháp và Tăng, luôn làm 10 điều thiện thì hiện tại tuy là thân người nhưng tâm và việc làm là của Tiên Nhân nên Liễu Nguyên mới có câu thơ:

HÀNH THẬP THIỆN

Thập thiện hành thâm tam đồ thoát
Tiên cảnh hiện tiền tại nhân thân.

Người hành thập thiện sẽ không bị đọa vào ba đường ác: địa ngục ngã quỷ và súc sanh. Hiện tại tuy là thân người nhưng Tâm ý và việc làm của họ là Tiên Nhơn. Tương lai họ sẽ thác sanh về những tiên cảnh an lành. Đối với những người hành Thập Thiện nếu tin vào cõi Tây Phương Tịnh Độ có Phật A Di Đà mà phát lên Tín, Hạnh, Nguyện và luôn trì niệm danh hiệu A Di Đà Phật để cầu vãng sanh thì họ cũng được vãng sanh làm Tiên ở cõi Tịnh Độ.

Đối với Nhân Thừa là nền tảng của việc tu tập. Đức Phật vốn là thân người như chúng ta mà nay đã vào ngôi Phật quả. Trong kinh Dược Sư đức Phật từng dạy làm được thân người rất khó, gặp chánh pháp lại khó hơn. Đức Phật còn dạy rằng, trong vô lượng cõi thì con người là dễ tu tập nhất, vì không quá khổ đau như cõi địa ngục và cũng vì không quá vui sướng như cõi trời đều rất khó tu để thành chánh quả. Trải qua gần 26 thế kỷ, từ Nhân Thừa là Tam Quy Ngũ Giới mà không biết bao nhiêu người, vô số Phật Tử đã từ đây mà vào các quả vị Thanh Văn, Bồ

Tát... Đây là nền tảng của chánh đạo mà từ thừa ban đầu lúc đức Phật còn tại thế đã thiết lập và ngày cuối cùng tại vườn Ta La dưới hai cây Song Thọ trước lúc vào Niết Bàn đức Phật cũng đã di giáo lần cuối: Sau khi Như Lai vào Niết Bàn, những ai chưa chứng Thánh quả thì hãy lấy giới luật làm thầy. Hãy luôn luôn tin tấn y vào chánh pháp và giới luật tin tấn hành trì thì sẽ thoát khỏi khổ đau như chư Phật. Giới Luật là thọ mạng của Phật Pháp. Một ngày còn có người biết giữ Tam Quy Ngũ Giới thì ngày đó chánh pháp vẫn còn trong nhân thế.

TAM QUY NGŨ GIỚI

Tam quy ngũ giới vững tu
Là nhân lành đến mai sau quả tròn.

Tam Quy ngũ giới luôn hợp với mọi hoàn cảnh ở mọi quốc gia, mọi xã hội. Người hành trì Tam Quy Ngũ Giới là người mẫu mực giữa xã hội ở bất kỳ quốc gia nào. Hiện tại là người mẫu mực, được người người tôn kính, gia đình hạnh phúc, tương lai không bị đọa vào ba đường khổ mà sẽ sanh làm người ở những cảnh giới an vui. Nếu Phật tử thọ trì Tam Quy Ngũ Giới phát nguyện sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Phật A Di Đà thì phát lên Tín, Hạnh, Nguyện và luôn trì

niệm danh hiệu A Di Đà Phật để cầu vãng sanh. Sau khi thọ mạng hết, Phật tử đó sẽ được vãng sanh làm người ở cõi Tịnh Độ. (theo kinh A Di Đà) Hoặc muốn phát nguyện sanh về cõi Đông Phương Tịnh Độ của đức Phật Dược Sư thì cũng mãn nguyện (theo kinh Dược Sư)

Quy Tam Bảo: Phát nguyện quay về nương tựa ba ngôi tôn quý: Phật, Pháp và Tăng.

Phật: là người đã giác ngộ về sự khổ đau của con người và chúng sanh. Trong đó căn bản có 8 sự khổ: 1. Sanh là khổ, 2. Lão là khổ, 3. Bệnh là Khổ, 4. Chết là khổ, 5. Cầu không được là khổ, 6. Oán thù gặp nhau là khổ, 7. Thương nhau xa cách là khổ, 8. Tóm lại có thân ngũ uẩn này là khổ.

Phật là Người giác ngộ nguồn gốc của khổ đau (Tập Đứ) do **tham, sân, si**... mà tham ái là đứng đầu.

Phật là Người giác ngộ phương pháp đoạn trừ khổ đau cho bản thân và chúng sanh bằng thực hành (Đạo đế: 37 Phẩm Trợ Đạo và Lục Độ Ba La Mật)

Phật là Người đã thực hành viên mãn Đạo Đế và những ai cần độ thì Ngài đã hóa độ, những ai

chưa có duyên với Phật pháp thì Ngài đã hóa duyên nên Ngài đã viên mãn đạo quả gọi là Diệt Đế hay Niết Bàn của chư Phật.

Pháp: Là tất cả những giáo pháp giúp chúng sanh thoát ra khỏi luân hồi lục đạo bằng nhiều phương tiện (Tam thừa: Phật vì chúng sanh muốn cầu quả Bồ Tát mà nói rõ Lục Độ Ba La Mật. Phật vì chúng sanh cầu quả Duyên Giác mà nói rõ 12 Nhân Duyên. Phật vì chúng sanh cầu quả Thanh Văn mà nói rõ Tứ Diệu Đế hoặc ngũ thừa là thêm Thiên Thừa và Nhân Thừa: Trong đó Phật vì chúng sanh cầu làm Tiên nên nói rõ Thập Thiện Giới, Phật vì chúng sanh cầu sanh làm người nên thuyết rõ về Tam Quy Ngũ Giới) trong đó giới luật là phương tiện căn bản nhất.

Tăng: Là những người thực hành tất cả những giáo Pháp của chư Phật và hướng dẫn cho mọi người và hết thầy chúng sanh cùng thực hành theo giới pháp ấy.

Ngũ Giới: 5 Giới cấm của người Phật Tử tại gia

1. Không sát sanh mà luôn có tình thương với muôn loài chúng sanh, phát tâm cứu giúp chúng sanh (phóng sanh) khi chúng sanh bị bức bách trước cái chết.

2. Không trộm cắp mà phát tâm cúng dường, bố thí cho muôn loài, những người khó khăn (bằng pháp thí, nội tài thí, ngoại tài thí...)
3. Không tà dâm đó là không làm chuyện dâm với người không phải vợ hoặc chồng của mình, phải luôn thương yêu chung thủy với vợ chồng của mình.
4. Không nói dối, không nói thô ác, không nói thêm bớt mà nên nói đúng sự thật và nói lời hay ý đẹp đem lại sự an hòa cho mọi người.
5. Không uống rượu và không dùng những thứ làm tâm trí bất an, điên loạn, không tỉnh táo. Giữ cho tâm luôn trong sáng, thanh tịnh.

Người Phật tử thọ trì Tam Quy Ngũ Giới thì hiện tại sống an vui, gia đình hạnh phúc, được người người kính trọng. Tương lai không đọa ba đường giữ mà sẽ sanh vào những cảnh giới an lành.

THƠ TẬP 8

THƠ ĐÃ ĐƯỢC PHỔ NHẠC

Thơ: Liễu Nguyên

Nhạc: Quý Luân

Bài 1: Khánh Xuân Di Lạc

Bài 2: Nhật Lá Thu Rơi

Bài 3: Hối Gió Hối Mây

Khánh Xuân Di Lặc

Hân hoan - thành kính

Thơ: Liễu Nguyễn

Nhạc: Quý Luân

The image shows a musical score for the song 'Khánh Xuân Di Lặc'. It consists of ten staves of music, each with a line of Vietnamese lyrics underneath. The music is written in a treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a 4/4 time signature. The lyrics are: 'Đầu năm lễ mừng khánh xuân Di Lặc. Cầu cho nhà nhà phúc lộc, an vui. Đầu năm lễ Đắc Phật Dược Sư Cầu cho người người dứt bao tật nguyên. Nam Mô Bốn Sư Thích Ca. Ánh Từ Quang tỏa sáng khắp muôn nhà. Đầu năm lễ Phật Di Đà. Tình Dô xây đắp tu bà nhân gian. Chắp tay lạy Mẹ Quan Âm người người an vui sống trong hòa bình. Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, xin Mẹ ban phúc an lành cho chúng con. Đầu'.

Đầu năm lễ mừng khánh xuân Di
Lặc. Cầu cho nhà nhà phúc lộc, an
vui. Đầu năm lễ Đắc Phật Dược
Sư Cầu cho người người dứt bao tật
nguyên. Nam Mô Bốn Sư Thích Ca. Ánh Từ
Quang tỏa sáng khắp muôn nhà. Đầu năm lễ Phật Di
Đà. Tình Dô xây đắp tu bà nhân gian. Chắp
tay lạy Mẹ Quan Âm người người an vui sống trong hòa
bình. Nam Mô Bồ Tát Quán Thế Âm, xin Mẹ ban
phúc an lành cho chúng con. Đầu

PHẬT ĐẢN

Đoạn 1: 1/4

Đoạn 2: 1/4



năm tâm thành dâng hương lễ Phật. Hoa



Đào, Mai thắm đẹp mùa xuân. Dấu



năm kính lạy Phật mười phương. Xuân



an hòa, Xuân thắp sáng tình người.

Fine

Nhật Lá Thu Rơi

Nhạc nhàng - sâu lắng

Thơ: Liễu Nguyên

Nhạc: Quý Luân



Mùa thu về, lá vàng bay trong gió. Mùa



thu về, mây mù đã về đâu? Ta lặng yên bên biển trời xanh



ngất, nghe tim mình cùng vũ trụ đổi thay. Nhìn chiếc lá



rơi, thấy ánh sao rơi. Nhìn cành cây khô bên dòng suối



chảy. Nhật lá thu rơi sau làn gió thổi. Nhật lá thu



rơi bên mầm chồi non. Ta sinh ra, từ ngàn thu lá



rụng. Ta trở về trong ngàn nụ chồi non. Cảm



ơn thu trong lòng gió mát lạnh. Mãi

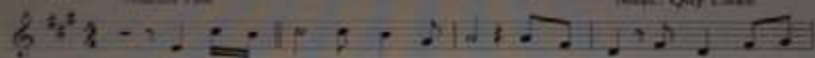


cho ta cùng vũ trụ đổi thay.

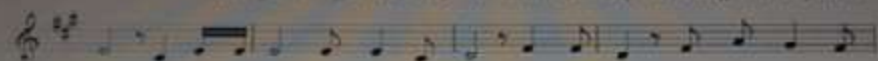
Hỏi Gió, Hỏi Mây...

Thành viên

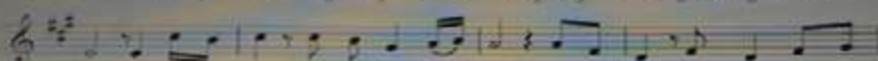
Thơ: Liễu Nguyễn
Nhạc: Quý Lộc



Hỏi gió ơi gió? Gió bay về đâu? Gió bay về trong làn mây trôi



trôi. Hỏi mây lâu ơi? Mây bay về đâu? Mây bay về trong những cơn mưa



trôi. Hỏi gió ơi gió? Gió bay về phương nào? Gió bay về trong những cơn sóng



trôi. Sóng vỗ bờ, sóng vào lòng đời mẹ. Mùng hui ấm, đem về những cơn



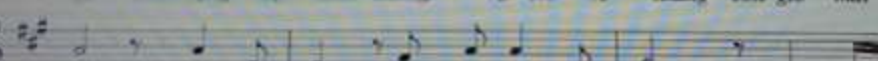
mưa. Rồi một mai, biển lặng gió không về. Là gió



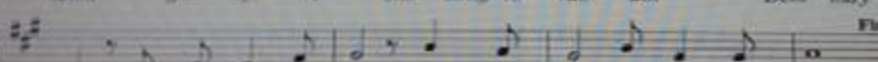
mây sẽ cùng với nước non, đã cùng nhau trở lại chốn hư vô. Cho tất



cả tình lòng một kính không. Vũ trở về những cơn gió mát



lành, gió lại về cho sóng vỗ vào bờ. Dem mây



về, tình cơn mưa mắt mẹ, thắm muốn nơi, vui đẹp trên gian.

KHÉP LẠI TRANG THƠ

Khép lại trang thơ mà bao ân tình vẫn còn đó...
Ân đức vô biên của chư Phật vì thương chúng
sinh mà thị hiện ở cõi Ta bà để hóa độ. Ân Cha
nghĩa Mẹ trao cho tâm thân này. Ân
Thầy Tổ Từ Bi dạy đạo giải thoát chỉ đường
hóa sanh...Ân Thầy dạy chữ vỡ lòng...Ân trời,
ân biển, bao ân tình nước non...

LÁ THƯ TRI ÂN

Con xin cúi lạy Mẹ Hiền Quán Thế Âm Bồ Tát,
Ngài đã nhiều lần cứu sống con, cho con lại
tâm thân này để học Phật và tu đạo...con xin
nguyện noi theo hạnh nguyện của Ngài...

Nhất tâm đánh lễ Giác Linh Tôn Sư: HT. Thích
Chánh Trực, Ngài đã phú pháp cho con xuất gia
học đạo tại chùa Phật Học Quảng Trị và giáo
dưỡng con trong nhiều năm.

Nhất tâm đánh lễ Giác Linh Trưởng Lão:

HT. Thích Thiện Siêu, Ngài là Hòa Thượng Đản Đầu đã trao truyền Tỷ Kheo và Bồ Tát giới cho con trong Đại giới đàn Tịnh Khiết ở tổ đình Tường Vân – Huế.

Con thành kính đánh lễ Hòa Thượng Bồn Sư: Thích Giác Quả, trú trì chùa Hồng Đức - Huế Thầy đã nhiều năm giáo dưỡng và dạy Tam Tạng kinh điển Đại Thừa cho con.

Con kính đánh lễ tri ân HT. Thích Như Minh, trú trì: Chùa Việt Nam Los Angeles Thầy đã giúp con viết Lời Giới Thiệu cho tập thơ Gió Mây Hóa Kiếp này, và đã tạo thiện duyên cho con tu học tại nơi đây để sớm hoàn thành tập thơ này.

Thành kính tri ân NS. Thích Nữ Chơn Đạo, trú trì chùa Thiền Quang, Tp Midway đã tạo duyên lành để Liễu Nguyên nhiều năm qua giảng giải Phật pháp, tổ chức các khóa tu cho quý Phật tử nơi đây hàng tháng tu tập, cũng là duyên lành để Liễu Nguyên cảm tác nên những vần thơ này

Thành kính tri ân PT. Diệp Hoàng Nga đã phát tâm ấn hành 1.000 cuốn tập thơ này tại Hoa Kỳ.

Liễu Nguyên cũng xin tri ân tất cả tác giả của một số hình ảnh và thơ văn... được trích dẫn

trong tập thơ này. Liễu Nguyên xin tri ân hết
thảy những thiện duyên để hoàn thành tập thơ
Gió Mây Hóa Kiếp.

Cuối cùng và trên hết con cúi lạy chơn linh Ba
ở cõi Phật và Mẹ hiền ở phương trời xa đã cho
con tấm thân quý báu này để học Phật và tu đạo,
có bao nhiêu phước đức con làm được, con xin
hồi hướng nguyện cầu Tam Bảo tiếp dẫn chơn
linh Ba con vãng sanh về cõi Phật và hồi hướng
cho Mẹ con nhiều sức khỏe và ngày càng tin
sâu vào Phật pháp....và xin

Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.